

**ĐẠI HỌC KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN ĐÀO TẠO**

Số: 244/ĐHK-TĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 05 năm 2025

Kính gửi: Các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm

Căn cứ kế hoạch đào tạo năm 2025 và tiến độ triển khai các chương trình đào tạo của Hệ ĐHCQ, Ban Đào tạo trân trọng gửi đến các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm **Thời khóa biểu dự kiến Học kỳ cuối năm 2025** của các khóa sau:

- + Khóa 47 - Hệ ĐHCQ (CT Song ngành tích hợp [SN TH]),
- + Khóa 48 - Hệ ĐHCQ (CT Chuẩn; CT Chất lượng cao; CT SN TH),
- + Khóa 49 - Hệ ĐHCQ (CT Chuẩn; CT TA BP; CT TA TP; CT SN TH),
- + Khóa 50 - Hệ ĐHCQ (CT Tiếng Việt; CT TA BP; CT TA TP; CT SN TH),

Nếu có yêu cầu điều chỉnh thời khóa biểu, xin vui lòng liên hệ Ban Đào tạo trước ngày 26/05/2025 để kịp tiến độ đăng ký học phần của sinh viên.

Ban Đào tạo kính đề nghị các đơn vị đào tạo triển khai đăng ký giảng dạy theo website <https://dangkygiangday.ueh.edu.vn> với kế hoạch thời gian cụ thể đính kèm theo văn bản này.

Nếu có vấn đề gì chưa rõ, xin vui lòng liên hệ về Ban Đào tạo.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- B. TCKHĐT; B. QTHT;
- B. CSNH, B. ĐDCL&KSNB;
- TTKT;
- Website B. ĐT;
- Lưu: VT, B.ĐT.

**KI. TRƯỞNG BAN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN**



ThS. Võ Thị Tâm

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỒ TRÍ GIẢNG DẠY HK CUỐI NĂM 2025

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GĐ E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GĐ H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
GĐ V...	Cơ sở Võ Thị Sáu (Viện Đổi mới sáng tạo)	232/6 Võ Thị Sáu, P.VTS, Q.3	
GĐ N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GĐ N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ GIẢNG DẠY

(Link thực hiện đăng ký: <https://dangkygiangday.ueh.edu.vn>)

KHÓA HỌC	THỜI GIAN			GHI CHÚ
	Giảng viên đăng ký	Quản lý môn học duyệt	Trưởng đơn vị đào tạo phê duyệt	
+ Khóa 47, 48,49,50 ĐHCQ	09/06/25 – 08/07/25	09/07/25 – 22/07/25	23/07/25 – 28/07/25	Dự kiến thời gian phát hành TKB chính thức: 20/07/25

**THỜI KHÓA BIỂU DỰ KIẾN CÁC KHÓA HỆ ĐHCQ
HỌC KỲ CUỐI NĂM 2025
(Sắp xếp theo Khóa, Ngành, Chuyên ngành)**

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 49 HỆ ĐHCQ (HỌC KỲ 5) (**DỰ KIẾN**)

	THỜI GIAN	
Học lý thuyết	04/08/2025 – 07/12/2025	CV Khung thời gian đào tạo năm 2025 (Số 2997/ĐHKT-ĐT ngày 12/12/2024)
Các ngày nghỉ	01/09/2025, 02/09/2025, 20/11/2025	
Thi kết thúc học phần	08/12/2025 – 21/12/2025	
Dự trữ KHĐT	22/12/2025 – 04/01/2026	

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY HK CUỐI NĂM 2025

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GĐ E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GĐ H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
GĐ V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, P.VTS, Q.3	
GĐ N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GĐ N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHKT-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ
Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019

Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:

- ☐ Thời gian thi: dự kiến từ 2 – 4 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của nhà trường)
- ☐ Bố trí thi vào sáng hoặc chiều các ngày chủ nhật
- ☐ Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần

Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí vào các ngày trong tuần từ **08/12/2025 đến 21/12/2025**
(sau khi kết thúc phần học lý thuyết)

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 49 ĐHCQ**TRƯỜNG CÔNG NGHỆ - THIẾT KẾ**

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT CHUẨN	CT TA BP	CT TA TP
1	AN TOÀN THÔNG TIN	CY0001		
2	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	IT0001		
3	HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP	ER0001		
4	HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH	BI0001		
5	KỸ THUẬT PHẦN MỀM	SE0001		
6	KHOA HỌC DỮ LIỆU	DS0001		
7	KHOA HỌC MÁY TÍNH	CS0001		
8	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	EE0001, EE0002	EEP001, EEP002	
9	TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN	DD0001	DDP001	DDF001
10	KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH	SC0001, SC0002	SCP001	
11	CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH	FE0001	FEP001	
12	CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO	TI0001	TIP001	
13	CÔNG NGHỆ LOGISTICS	LT0001	LTP001	
14	ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO	RA0001	RAP001	

TRƯỜNG KINH DOANH

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_CHUẨN	CT_TA BP	CT_TA TP
15	KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ NGHỀ NGHIỆP QUỐC TẾ		ACCP01, ICAP01	
16	KẾ TOÁN CÔNG	KO0001		
17	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP	KN0002, KN0003, KN0004, KN0005, KN0006, KN0007, KN0008, KN009	KNP001, KNP002, KNP003	KNF001
	SONG NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP VÀ THUẾ	KN0001		
18	KIỂM TOÁN	AU0001, AU0002	AUP001, AUP002	AUF001
19	CÔNG NGHỆ MARKETING		MTP001	
20	KINH DOANH QUỐC TẾ	IB0001, IB0002, IB0003, IB0004, IB0005, IB0006	IBP001, IBP002, IBP003, IBP004	IBF001, IBF002, IBF003, IBF004
21	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	KM0001, KM0002	KMP001, KMP002	KMF001
22	LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	LM0001	LMP001	LMF001
23	MARKETING	MR0001, MR0002	MRP001	MRF001
24	KINH DOANH SỐ	DB0001	DBP001	
25	QUẢN TRỊ	AD0001, AD0002, AD0003, AD0004, AD0005, AD0006, AD0007, AD0008	ADP001, ADP002, ADP003, ADP004, ADP005	ADF001, ADF002
26	QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN	BV0001	BVP001	
27	QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP	EM0001	EMP001	
28	BẢO HIỂM	IN0001		
	SONG NGÀNH BẢO HIỂM VÀ TÀI CHÍNH	INFN01		
29	ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH	FI0001		
30	TÀI CHÍNH	FN0001, FN0002, FN0003, FN0004, FN0005	FNP001, FNP002, FNP003, FNP004	FNF001, FNF002
31	TÀI CHÍNH QUỐC TẾ	IF0001	IFP001, IFP002	
32	QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH	TS0001, TS0002	TSP001	
33	QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN	KS0001	KSP001	
34	QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ	SK0001	SKP001	
35	NGÂN HÀNG	NH0001, NH0002, NH0003	NHP001, NHP002	NHF001
36	THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	TT0001	TTP001	

TRƯỜNG KINH TẾ, LUẬT VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC; VIỆN KHOA HỌC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_CHUẨN	CT_TA BP	CT_TA TP
37	BẤT ĐỘNG SẢN	RE0001, RE0002		
38	KINH DOANH NÔNG NGHIỆP	AR0001		
	SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ	ARIB01		
	SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	ARLM1		
39	KINH TẾ	ECO001	ECOP01	
40	KINH TẾ ĐẦU TƯ	IV0001, IV0002	IVP001, IVP002	
41	QUẢN TRỊ NHÂN LỰC	HR0001, HR0002, HR0003		
42	THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN	VA0001	VAP001	
43	LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ	LQ0001	LQP001	
44	LUẬT KINH TẾ	EL0001, EL0002	ELP001, ELP002	
45	QUẢN LÝ CÔNG	PM0001	PMP001	
	SONG NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG VÀ LUẬT & QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG	PMLL01		
46	TÀI CHÍNH CÔNG	PF0001, PF0002		
47	THUẾ	TA0001, TA0002		
48	KINH TẾ CHÍNH TRỊ	CT0001		
	SONG NGÀNH KINH TẾ CHÍNH TRỊ VÀ LUẬT & QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG	CTLL01		
49	TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI	AV0001, AV0002, AV0003		
	SONG NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI VÀ QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH & LỮ HÀNH	AVTS01		
50	PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM	AS0001	ASP001	
51	TOÁN TÀI CHÍNH	FM0001		
52	THỐNG KÊ KINH DOANH	TK0001		

[CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ NGHỀ NGHIỆP QUỐC TẾ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ICAEW_Kiểm toán 1 (ICAEW CFAB - Assurance)	EN	3	25C1ACC50722801	15	ICAP01	3	5	07g10 - 11g30	B1-805	05/08/25 - 26/08/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-805	07/08/25 - 04/09/25	
ICAEW_Kiểm toán 2 (ICAEW CAFB - Assurance)	EN	3	25C1ACC50723201	15	ICAP01	3	5	07g10 - 11g30	B1-805	09/09/25 - 07/10/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-805	11/09/25 - 02/10/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502329	15	ICAP01	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/25	
Kế toán tài chính Việt Nam		3	25C1ACC50720113	60	ICAP01,AC CP01	3	5	12g45 - 17g05	B1-403	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-109	27/09/25	
Phân tích dữ liệu trong kế toán		3	25C1ACC50712601	60	ICAP01,AC CP01	3	5	12g45 - 17g05	B2-507	07/10/25 - 02/12/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ACCA_Kiểm toán 1 (ACCA-F8)	EN	3	25C1ACC50723801	50	ACCP01	2	5	07g10 - 11g30	B1-403	22/09/25 - 20/10/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-403	26/09/25 - 17/10/25	
ACCA_Kiểm toán 2 (ACCA-F8)	EN	3	25C1ACC50724401	50	ACCP01	2	5	07g10 - 11g30	B1-403	27/10/25 - 24/11/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-403	31/10/25 - 21/11/25	
ACCA_Thuế (ACCA-F6)	EN	4	25C1ACC50723401	50	ACCP01	2	5	07g10 - 11g30	B1-403	04/08/25 - 15/09/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-403	08/08/25 - 12/09/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502330	50	ACCP01	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/11/25	

HP TỰ CHỌN (CAE) [Chọn 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	25C1ACC50712318	60	HPTC.I.CA E.CCA_IC AP01,ACC P01	5	5	12g45 - 17g05	B2-507	02/10/25 - 04/12/25	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	25C1TAX50402601	15	HPTC.I.CA E_ICAP01	5	5	12g45 - 17g05	B1-403	07/08/25 - 25/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-109	20/09/25	

HP TỰ CHỌN (CCA) [Chọn 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thuế Tài sản		3	25C1TAX50402301	50	HPTC.I.CC A_ACCP01	4	5	12g45 - 17g05	B1-403	06/08/25 - 01/10/25	

ACCP01.K49 học chung HP Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT với lớp 25C1ACC50712318

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN CÔNG KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quản trị		3	25C1ACC50701102	50	KO0001	3	5	12g45 - 17g05	B2-205	05/08/25 - 30/09/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-108	28/08/25	
Kế toán tài chính Việt Nam		3	25C1ACC50720112	50	KO0001	7	5	12g45 - 17g05	N2-301	09/08/25 - 04/10/25	
Kiểm soát nội bộ khu vực công		3	25C1ACC50711701	50	KO0001	7	5	07g45 - 12g05	N2-204	09/08/25 - 04/10/25	
Kiểm toán khu vực công		3	25C1ACC50703801	50	KO0001	7	5	07g45 - 12g05	N2-204	11/10/25 - 06/12/25	
Phân tích báo cáo tài chính		3	25C1ACC50702012	50	KO0001	7	5	12g45 - 17g05	N2-301	11/10/25 - 06/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502344	50	KO0001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/25	

CT SN TH SONG NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP – THUẾ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	25C1TAX50401603	60	KN0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-410	07/08/25 - 25/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-109	23/08/25	
Kiểm toán báo cáo tài chính		3	25C1ACC50712712	60	KN0001	3	5	12g45 - 17g05	B2-410	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-109	13/09/25	
Nguyên lý tài chính - ngân hàng		3	25C1PUF50402901	60	KN0001	3	5	07g10 - 11g30	B2-410	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-109	16/08/25	
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	25C1BAN50608401	60	KN0001	3	5	12g45 - 17g05	B2-410	07/10/25 - 02/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502343	60	KN0001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/25	
Tài chính Công		3	25C1PUF50400201	60	KN0001	3	5	07g10 - 11g30	B2-410	07/10/25 - 02/12/25	
Thuế Giá trị gia tăng		3	25C1TAX50401801	60	KN0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-410	02/10/25 - 04/12/25	
Thuế trực thu		3	25C1TAX50407501	60	KN0001	2	5	12g45 - 17g05	B2-410	06/10/25 - 01/12/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000403	60	KN0001	5	5	12g45 - 17g05	B2-410	07/08/25 - 11/09/25	

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	25C1ACC50712319	40	K49.KN0.K NP.TCCTK T.001	2	5	07g10 - 11g30	B2-103	06/10/25 - 01/12/25	
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	25C1ACC50712320	40	K49.KN0.K NP.TCCTK T.002	2	5	12g45 - 17g05	B2-103	06/10/25 - 01/12/25	
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	25C1ACC50712321	40	K49.KN0.K NP.TCCTK T.003	3	5	07g10 - 11g30	B2-103	07/10/25 - 02/12/25	
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	25C1ACC50712322	40	K49.KN0.K NP.TCCTK T.004	3	5	12g45 - 17g05	B2-103	07/10/25 - 02/12/25	
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	25C1ACC50712323	40	K49.KN0.K NP.TCCTK T.005	4	5	07g10 - 11g30	B2-103	08/10/25 - 03/12/25	
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	25C1ACC50712324	40	K49.KN0.K NP.TCCTK T.006	4	5	12g45 - 17g05	B2-103	08/10/25 - 03/12/25	
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	25C1ACC50712325	40	K49.KN0.K NP.TCCTK T.007	5	5	07g10 - 11g30	B2-103	02/10/25 - 04/12/25	
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	25C1ACC50712326	40	K49.KN0.K NP.TCCTK T.008	5	5	12g45 - 17g05	B2-103	02/10/25 - 04/12/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	25C1ACC50712327	40	K49.KN0.K NP.TCCTK T.009	6	5	07g10 - 11g30	B2-103	10/10/25 - 05/12/25	
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	25C1ACC50712328	40	K49.KN0.K NP.TCCTK T.010	6	5	12g45 - 17g05	B2-103	10/10/25 - 05/12/25	
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	25C1ACC50712329	40	K49.KN0.K NP.TCCTK T.011	7	5	07g10 - 11g30	B2-103	11/10/25 - 06/12/25	
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	25C1ACC50712330	40	K49.KN0.K NP.TCCTK T.012	7	5	12g45 - 17g05	B2-101	11/10/25 - 06/12/25	
An toàn thông tin kế toán		3	25C1ACC50707901	55	KN0002	4	5	07g10 - 11g30	B2-203	06/08/25 - 01/10/25	
Kế toán tập đoàn		3	25C1ACC50720301	55	KN0002	2	5	07g45 - 12g05	N2-203	06/10/25 - 01/12/25	
Kế toán tài chính Việt Nam		3	25C1ACC50720101	55	KN0002	2	5	07g45 - 12g05	N2-203	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-511	22/08/25	
Kiểm toán báo cáo tài chính		3	25C1ACC50712701	55	KN0002	2	5	12g45 - 17g05	N2-203	06/10/25 - 01/12/25	
Phân tích báo cáo tài chính		3	25C1ACC50702001	55	KN0002	2	5	12g45 - 17g05	N2-203	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-511	15/08/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502331	55	KN0002	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/25	
An toàn thông tin kế toán		3	25C1ACC50707902	55	KN0003	5	5	07g10 - 11g30	B2-203	07/08/25 - 25/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-109	06/09/25	
Kế toán tập đoàn		3	25C1ACC50720302	55	KN0003	3	5	07g45 - 12g05	N2-204	07/10/25 - 02/12/25	
Kế toán tài chính Việt Nam		3	25C1ACC50720102	55	KN0003	3	5	07g45 - 12g05	N2-204	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-511	23/08/25	
Kiểm toán báo cáo tài chính		3	25C1ACC50712702	55	KN0003	3	5	12g45 - 17g05	N2-203	07/10/25 - 02/12/25	
Phân tích báo cáo tài chính		3	25C1ACC50702002	55	KN0003	3	5	12g45 - 17g05	N2-203	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-511	16/08/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502332	55	KN0003	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
An toàn thông tin kế toán		3	25C1ACC50707903	55	KN0004	6	5	07g10 - 11g30	B2-204	08/08/25 - 03/10/25	
Kế toán tập đoàn		3	25C1ACC50720303	55	KN0004	4	5	07g45 - 12g05	N2-204	08/10/25 - 03/12/25	
Kế toán tài chính Việt Nam		3	25C1ACC50720103	55	KN0004	4	5	07g45 - 12g05	N2-204	06/08/25 - 01/10/25	
Kiểm toán báo cáo tài chính		3	25C1ACC50712703	55	KN0004	4	5	12g45 - 17g05	N2-204	08/10/25 - 03/12/25	
Phân tích báo cáo tài chính		3	25C1ACC50702003	55	KN0004	4	5	12g45 - 17g05	N2-204	06/08/25 - 01/10/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502333	55	KN0004	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/11/25	
An toàn thông tin kế toán		3	25C1ACC50707904	55	KN0005	7	5	07g10 - 11g30	B2-109	09/08/25 - 04/10/25	
Kế toán tập đoàn		3	25C1ACC50720304	55	KN0005	5	5	07g45 - 12g05	N2-301	02/10/25 - 04/12/25	
Kế toán tài chính Việt Nam		3	25C1ACC50720104	55	KN0005	5	5	07g45 - 12g05	N2-301	07/08/25 - 25/09/25	
Kiểm toán báo cáo tài chính		3	25C1ACC50712704	55	KN0005	3	5	12g45 - 17g05	N2-511	16/09/25	
Phân tích báo cáo tài chính		3	25C1ACC50702004	55	KN0005	5	5	12g45 - 17g05	N2-204	02/10/25 - 04/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502334	55	KN0005	5	5	12g45 - 17g05	N2-204	07/08/25 - 25/09/25	
An toàn thông tin kế toán		3	25C1ACC50707905	55	KN0005	3	5	12g45 - 17g05	N2-511	09/09/25	
Kế toán tập đoàn		3	25C1ACC50720305	55	KN0006	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/25	
Kế toán tài chính Việt Nam		3	25C1ACC50720105	55	KN0006	2	5	07g10 - 11g30	B2-108	04/08/25 - 29/09/25	
Kiểm toán báo cáo tài chính		3	25C1ACC50712705	55	KN0006	4	5	12g45 - 17g05	B2-108	13/08/25	
Phân tích báo cáo tài chính		3	25C1ACC50702005	55	KN0006	6	5	07g45 - 12g05	N2-203	10/10/25 - 05/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502335	55	KN0006	6	5	07g45 - 12g05	N2-203	08/08/25 - 03/10/25	
		3	25C1ACC50712705	55	KN0006	6	5	12g45 - 17g05	N2-203	10/10/25 - 05/12/25	
		3	25C1ACC50702005	55	KN0006	6	5	12g45 - 17g05	N2-203	08/08/25 - 03/10/25	
			25C1ADM53502335	55	KN0006	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
An toàn thông tin kế toán		3	25C1ACC50707906	55	KN0007	3	5	07g10 - 11g30	B2-108	05/08/25 - 30/09/25	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-109	21/08/25	
Kế toán tập đoàn		3	25C1ACC50720306	55	KN0007	7	5	07g45 - 12g05	N2-203	11/10/25 - 06/12/25	
Kế toán tài chính Việt Nam		3	25C1ACC50720106	55	KN0007	7	5	07g45 - 12g05	N2-203	09/08/25 - 04/10/25	
Kiểm toán báo cáo tài chính		3	25C1ACC50712706	55	KN0007	7	5	12g45 - 17g05	N2-204	11/10/25 - 06/12/25	
Phân tích báo cáo tài chính		3	25C1ACC50702006	55	KN0007	7	5	12g45 - 17g05	N2-204	09/08/25 - 04/10/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502336	55	KN0007	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/11/25	
An toàn thông tin kế toán		3	25C1ACC50707907	55	KN0008	4	5	12g45 - 17g05	B2-109	06/08/25 - 01/10/25	
Kế toán tập đoàn		3	25C1ACC50720307	55	KN0008	2	5	12g45 - 17g05	N2-204	06/10/25 - 01/12/25	
Kế toán tài chính Việt Nam		3	25C1ACC50720107	55	KN0008	2	5	12g45 - 17g05	N2-204	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-511	12/09/25	
Kiểm toán báo cáo tài chính		3	25C1ACC50712707	55	KN0008	2	5	07g45 - 12g05	N2-204	06/10/25 - 01/12/25	
Phân tích báo cáo tài chính		3	25C1ACC50702007	55	KN0008	2	5	07g45 - 12g05	N2-204	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-511	05/09/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502337	55	KN0008	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/25	
An toàn thông tin kế toán		3	25C1ACC50707908	55	KN0009	5	5	12g45 - 17g05	B2-203	07/08/25 - 25/09/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-211	30/08/25	
Kế toán tập đoàn		3	25C1ACC50720308	55	KN0009	3	5	12g45 - 17g05	N2-204	07/10/25 - 02/12/25	
Kế toán tài chính Việt Nam		3	25C1ACC50720108	55	KN0009	3	5	12g45 - 17g05	N2-204	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	07g45 - 12g05	N2-511	16/08/25	
Kiểm toán báo cáo tài chính		3	25C1ACC50712708	55	KN0009	3	5	07g45 - 12g05	N2-301	07/10/25 - 02/12/25	
Phân tích báo cáo tài chính		3	25C1ACC50702008	55	KN0009	3	5	07g45 - 12g05	N2-301	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	07g45 - 12g05	N2-511	23/08/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502338	55	KN0009	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
An toàn thông tin kế toán		3	25C1ACC50707909	50	KNP001	6	5	12g45 - 17g05	B2-204	08/08/25 - 03/10/25	
Kế toán tập đoàn		3	25C1ACC50720309	50	KNP001	4	5	12g45 - 17g05	N2-301	08/10/25 - 03/12/25	
Kế toán tài chính Việt Nam		3	25C1ACC50720109	50	KNP001	4	5	12g45 - 17g05	N2-301	06/08/25 - 01/10/25	
Kiểm toán báo cáo tài chính		3	25C1ACC50712709	50	KNP001	4	5	07g45 - 12g05	N2-301	06/08/25 - 01/10/25	
Phân tích báo cáo tài chính		3	25C1ACC50702009	50	KNP001	4	5	07g45 - 12g05	N2-301	08/10/25 - 03/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502340	50	KNP001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/11/25	
An toàn thông tin kế toán		3	25C1ACC50707910	50	KNP002	7	5	12g45 - 17g05	B2-301	09/08/25 - 04/10/25	
Kế toán tập đoàn		3	25C1ACC50720310	50	KNP002	5	5	12g45 - 17g05	N2-301	02/10/25 - 04/12/25	
Kế toán tài chính Việt Nam		3	25C1ACC50720110	50	KNP002	5	5	12g45 - 17g05	N2-301	07/08/25 - 25/09/25	
						3	5	07g45 - 12g05	N2-511	09/09/25	
Kiểm toán báo cáo tài chính		3	25C1ACC50712710	50	KNP002	5	5	07g45 - 12g05	N2-302	07/08/25 - 25/09/25	
						3	5	07g45 - 12g05	N2-511	16/09/25	
Phân tích báo cáo tài chính		3	25C1ACC50702010	50	KNP002	5	5	07g45 - 12g05	N2-302	02/10/25 - 04/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502341	50	KNP002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/25	
An toàn thông tin kế toán		3	25C1ACC50707911	50	KNP003	2	5	12g45 - 17g05	B2-204	04/08/25 - 29/09/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-108	10/09/25	
Kế toán tập đoàn		3	25C1ACC50720311	50	KNP003	6	5	12g45 - 17g05	N2-204	10/10/25 - 05/12/25	
Kế toán tài chính Việt Nam		3	25C1ACC50720111	50	KNP003	6	5	12g45 - 17g05	N2-204	08/08/25 - 03/10/25	
Kiểm toán báo cáo tài chính		3	25C1ACC50712711	50	KNP003	6	5	07g45 - 12g05	N2-204	08/08/25 - 03/10/25	
Phân tích báo cáo tài chính		3	25C1ACC50702011	50	KNP003	6	5	07g45 - 12g05	N2-204	10/10/25 - 05/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502342	50	KNP003	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/25	

ICT TA TP CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
An toàn thông tin kế toán	EN	3	25C1ACC50716301	30	KNF001	4	5	07g10 - 11g30	B1-805	06/08/25 - 01/10/25	
Kế toán tập đoàn	EN	3	25C1ACC50721301	30	KNF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-805	06/10/25 - 01/12/25	
Kế toán tài chính Việt Nam	EN	3	25C1ACC50721001	30	KNF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-805	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-705	15/08/25	
Kiểm toán báo cáo tài chính	EN	3	25C1ACC50716201	30	KNF001	2	5	12g45 - 17g05	B1-805	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-705	22/08/25	
Phân tích báo cáo tài chính	EN	3	25C1ACC50715602	30	KNF001	2	5	12g45 - 17g05	B1-805	06/10/25 - 01/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502339	30	KNF001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/25	
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường công nghệ thông tin	EN	3	25C1ACC50721401	30	KNF001	4	5	07g10 - 11g30	B2-101	08/10/25 - 03/12/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000402	30	KNF001	4	5	12g45 - 17g05	B1-805	06/08/25 - 10/09/25	

[CT chuẩn] NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		3	25C1ACC50712401	48	AU0001	4	5	07g45 - 12g05	N2-203	08/10/25 - 03/12/25	
Hệ thống thông tin kế toán		3	25C1ACC50701401	48	AU0001	6	5	12g45 - 17g05	B2-203	08/08/25 - 03/10/25	
Kế toán tài chính nâng cao theo IFRS		3	25C1ACC50720001	48	AU0001	4	5	12g45 - 17g05	N2-203	08/10/25 - 03/12/25	
Kế toán tài chính theo IFRS		3	25C1ACC50719601	48	AU0001	4	5	12g45 - 17g05	N2-203	06/08/25 - 01/10/25	
Kiểm toán căn bản		3	25C1ACC50702501	48	AU0001	4	5	07g45 - 12g05	N2-203	06/08/25 - 01/10/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502324	48	AU0001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/11/25	
Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		3	25C1ACC50712402	48	AU0002	5	5	07g45 - 12g05	N2-204	02/10/25 - 04/12/25	
Hệ thống thông tin kế toán		3	25C1ACC50701402	48	AU0002	7	5	12g45 - 17g05	B2-204	09/08/25 - 04/10/25	
Kế toán tài chính nâng cao theo IFRS		3	25C1ACC50720002	48	AU0002	5	5	12g45 - 17g05	N2-203	02/10/25 - 04/12/25	
Kế toán tài chính theo IFRS		3	25C1ACC50719602	48	AU0002	5	5	12g45 - 17g05	N2-203	07/08/25 - 25/09/25	
						3	5	07g45 - 12g05	N2-511	26/08/25	
Kiểm toán căn bản		3	25C1ACC50702502	48	AU0002	5	5	07g45 - 12g05	N2-204	07/08/25 - 25/09/25	
						3	5	07g45 - 12g05	N2-511	19/08/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502325	48	AU0002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		3	25C1ACC50712403	43	AUP001	2	5	07g45 - 12g05	N2-202	06/10/25 - 01/12/25	
Hệ thống thông tin kế toán	EN	3	25C1ACC50715502	43	AUP001	2	5	12g45 - 17g05	B2-203	04/08/25 - 29/09/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-108	27/08/25	
Kế toán tài chính nâng cao theo IFRS		3	25C1ACC50720003	43	AUP001	6	5	12g45 - 17g05	N2-202	10/10/25 - 05/12/25	
Kế toán tài chính theo IFRS		3	25C1ACC50719603	43	AUP001	6	5	12g45 - 17g05	N2-202	08/08/25 - 03/10/25	
Kiểm toán căn bản	EN	3	25C1ACC50715702	43	AUP001	2	5	07g10 - 11g30	B2-203	04/08/25 - 29/09/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-108	03/09/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502327	43	AUP001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/25	
Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		3	25C1ACC50712404	43	AUP002	3	5	07g45 - 12g05	N2-203	07/10/25 - 02/12/25	
Hệ thống thông tin kế toán	EN	3	25C1ACC50715503	43	AUP002	3	5	12g45 - 17g05	B2-204	05/08/25 - 30/09/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-108	14/08/25	
Kế toán tài chính nâng cao theo IFRS		3	25C1ACC50720004	43	AUP002	7	5	12g45 - 17g05	N2-203	11/10/25 - 06/12/25	
Kế toán tài chính theo IFRS		3	25C1ACC50719604	43	AUP002	7	5	12g45 - 17g05	N2-203	09/08/25 - 04/10/25	
Kiểm toán căn bản	EN	3	25C1ACC50715703	43	AUP002	3	5	07g10 - 11g30	B2-204	05/08/25 - 30/09/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-108	21/08/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502328	43	AUP002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/25	

ICT TA TP | NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo	EN	3	25C1ACC50716401	45	AUF001	4	5	12g45 - 17g05	B1-806	08/10/25 - 03/12/25	
Hệ thống thông tin kế toán	EN	3	25C1ACC50715501	45	AUF001	6	5	07g10 - 11g30	B1-806	08/08/25 - 03/10/25	
Kế toán tài chính nâng cao theo IFRS	EN	3	25C1ACC50720901	45	AUF001	4	5	07g10 - 11g30	B1-806	08/10/25 - 03/12/25	
Kế toán tài chính theo IFRS	EN	3	25C1ACC50720701	45	AUF001	4	5	07g10 - 11g30	B1-806	06/08/25 - 01/10/25	
Kiểm toán căn bản	EN	3	25C1ACC50715701	45	AUF001	4	5	12g45 - 17g05	B1-806	06/08/25 - 01/10/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502326	45	AUF001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/11/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000401	45	AUF001	6	5	12g45 - 17g05	B1-806	08/08/25 - 12/09/25	

[CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ MARKETING KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Blockchain trong kinh doanh		3	25C1INF50910501	45	MTP001	6	5	07g10 - 11g30	N1-403	08/08/25 - 03/10/25	
Dữ liệu lớn trong marketing	EN	3	25C1INF50917001	45	MTP001	2	5	12g45 - 17g05	B2-512	06/10/25 - 01/12/25	
ERP (SCM)		2	25C1BUS50313116	45	MTP001	5	5	12g45 - 17g05	B2-102	07/08/25 - 11/09/25	
Kinh doanh quốc tế	EN	3	25C1BUS50320901	45	MTP001	2	5	07g10 - 11g30	B2-205	04/08/25 - 29/09/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-108	17/09/25	
Phân tích dữ liệu mạng xã hội	EN	3	25C1BUS50326701	45	MTP001	2	5	07g10 - 11g30	B2-205	06/10/25 - 01/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502371	45	MTP001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/25	

HP TỰ CHỌN [Chọn 1 HP]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Mạng xã hội và marketing thiết bị di động	EN	3	25C1BUS50327101	45	HPTC.I.MT P_MTP001	2	5	12g45 - 17g05	B2-205	04/08/25 - 29/09/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-108	24/09/25	

[CT chuẩn] NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ERP (SCM)		2	25C1BUS50313101	48	IB0001	5	5	12g45 - 17g05	B2-103	07/08/25 - 11/09/25	
Logistics quốc tế		3	25C1BUS50310701	50	IB0001	3	5	12g45 - 17g05	N1-401	07/10/25 - 02/12/25	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	25C1BUS50301201	50	IB0001	3	5	07g10 - 11g30	N1-401	07/10/25 - 02/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502345	50	IB0001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/25	
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	3		25C1BUS50318201	50	IB0001,AR IB1.K48	3	5	12g45 - 17g05	N1-401	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	N1-707	30/08/25	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	3		25C1BUS50301101	50	IB0001,AR IB1.K48	3	5	07g10 - 11g30	N1-401	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	N1-707	23/08/25	
Thương mại quốc tế	3		25C1COM50302201	50	IB0001,AR IB1.K48	5	5	07g10 - 11g30	B2-204	07/08/25 - 25/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-211	16/08/25	
ERP (SCM)		2	25C1BUS50313102	48	IB0002	6	5	12g45 - 17g05	B2-103	08/08/25 - 12/09/25	
Logistics quốc tế		3	25C1BUS50310702	50	IB0002	4	5	12g45 - 17g05	N1-401	08/10/25 - 03/12/25	
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		3	25C1BUS50318202	50	IB0002	4	5	12g45 - 17g05	N1-401	06/08/25 - 01/10/25	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		3	25C1BUS50301102	50	IB0002	4	5	07g10 - 11g30	N1-401	06/08/25 - 01/10/25	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	25C1BUS50301202	50	IB0002	4	5	07g10 - 11g30	N1-401	08/10/25 - 03/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502346	50	IB0002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/11/25	
Thương mại quốc tế		3	25C1COM50302202	50	IB0002	6	5	07g10 - 11g30	B2-205	08/08/25 - 03/10/25	
ERP (SCM)		2	25C1BUS50313103	48	IB0003	2	5	07g10 - 11g30	B2-103	04/08/25 - 15/09/25	
Logistics quốc tế		3	25C1BUS50310703	50	IB0003	5	5	12g45 - 17g05	N1-401	02/10/25 - 04/12/25	
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	3		25C1BUS50318203	50	IB0003	5	5	12g45 - 17g05	N1-401	07/08/25 - 25/09/25	
						3	5	12g45 - 17g05	N1-707	19/08/25	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	3		25C1BUS50301103	50	IB0003	5	5	07g10 - 11g30	N1-401	07/08/25 - 25/09/25	
						3	5	12g45 - 17g05	N1-707	12/08/25	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	25C1BUS50301203	50	IB0003	5	5	07g10 - 11g30	N1-401	02/10/25 - 04/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502347	50	IB0003	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/25	
Thương mại quốc tế		3	25C1COM50302203	50	IB0003	7	5	07g10 - 11g30	B2-203	09/08/25 - 04/10/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ERP (SCM)		2	25C1BUS50313104	48	IB0004	2	5	12g45 - 17g05	B2-103	04/08/25 - 15/09/25	
Logistics quốc tế		3	25C1BUS50310704	50	IB0004	6	5	12g45 - 17g05	N1-401	10/10/25 - 05/12/25	
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		3	25C1BUS50318204	50	IB0004	6	5	12g45 - 17g05	N1-401	08/08/25 - 03/10/25	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		3	25C1BUS50301104	50	IB0004	6	5	07g10 - 11g30	N1-401	08/08/25 - 03/10/25	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	25C1BUS50301204	50	IB0004	6	5	07g10 - 11g30	N1-401	10/10/25 - 05/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502348	50	IB0004	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/25	
Thương mại quốc tế		3	25C1COM50302204	50	IB0004	2	5	07g10 - 11g30	B2-204	04/08/25 - 29/09/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-108	20/08/25	
ERP (SCM)		2	25C1BUS50313105	48	IB0005	3	5	12g45 - 17g05	B2-103	05/08/25 - 16/09/25	
Logistics quốc tế		3	25C1BUS50310705	50	IB0005	7	5	12g45 - 17g05	N1-401	11/10/25 - 06/12/25	
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		3	25C1BUS50318205	50	IB0005	7	5	12g45 - 17g05	N1-401	09/08/25 - 04/10/25	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		3	25C1BUS50301105	50	IB0005	7	5	07g10 - 11g30	N1-401	09/08/25 - 04/10/25	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	25C1BUS50301205	50	IB0005	7	5	07g10 - 11g30	N1-401	11/10/25 - 06/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502349	50	IB0005	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/11/25	
Thương mại quốc tế		3	25C1COM50302205	50	IB0005	3	5	07g10 - 11g30	B2-205	05/08/25 - 30/09/25	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-109	14/08/25	
ERP (SCM)		2	25C1BUS50313106	48	IB0006	4	5	07g10 - 11g30	B2-103	06/08/25 - 10/09/25	
Logistics quốc tế		3	25C1BUS50310706	50	IB0006	2	5	07g10 - 11g30	N1-403	06/10/25 - 01/12/25	
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		3	25C1BUS50318206	50	IB0006	2	5	07g10 - 11g30	N1-403	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	07g10 - 11g30	N1-707	22/08/25	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		3	25C1BUS50301106	50	IB0006	2	5	12g45 - 17g05	N1-401	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	07g10 - 11g30	N1-707	15/08/25	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	25C1BUS50301206	50	IB0006	2	5	12g45 - 17g05	N1-401	06/10/25 - 01/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502350	50	IB0006	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/25	
Thương mại quốc tế		3	25C1COM50302206	50	IB0006	4	5	12g45 - 17g05	B2-203	06/08/25 - 01/10/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ERP (SCM)		2	25C1BUS50313107	43	IBP001	5	5	07g10 - 11g30	B2-102	23/10/25 - 04/12/25	
Logistics quốc tế	EN	3	25C1BUS50308005	43	IBP001	3	5	07g10 - 11g30	B2-206	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-211	13/09/25	
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		3	25C1BUS50318207	43	IBP001	3	5	07g10 - 11g30	N1-403	07/10/25 - 02/12/25	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		3	25C1BUS50301107	43	IBP001	3	5	12g45 - 17g05	N1-403	07/10/25 - 02/12/25	
Quản trị xuất nhập khẩu	EN	3	25C1BUS50307405	43	IBP001	3	5	12g45 - 17g05	B2-206	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-211	06/09/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502355	43	IBP001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/25	
Thương mại quốc tế	EN	3	25C1BUS50311001	43	IBP001	5	5	12g45 - 17g05	B2-202	02/10/25 - 04/12/25	
ERP (SCM)		2	25C1BUS50313108	43	IBP002	6	5	07g10 - 11g30	B2-101	31/10/25 - 05/12/25	
Logistics quốc tế	EN	3	25C1BUS50308006	43	IBP002	4	5	07g10 - 11g30	B2-204	06/08/25 - 01/10/25	
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		3	25C1BUS50318208	43	IBP002	4	5	07g10 - 11g30	N1-403	08/10/25 - 03/12/25	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		3	25C1BUS50301108	43	IBP002	4	5	12g45 - 17g05	N1-403	08/10/25 - 03/12/25	
Quản trị xuất nhập khẩu	EN	3	25C1BUS50307406	43	IBP002	4	5	12g45 - 17g05	B2-204	06/08/25 - 01/10/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502356	43	IBP002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/11/25	
Thương mại quốc tế	EN	3	25C1BUS50311002	43	IBP002	6	5	12g45 - 17g05	B2-203	10/10/25 - 05/12/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ERP (SCM)		2	25C1BUS50313109	43	IBP003	7	5	07g10 - 11g30	B2-104	01/11/25 - 06/12/25	
Logistics quốc tế	EN	3	25C1BUS50308007	43	IBP003	5	5	07g10 - 11g30	B2-205	07/08/25 - 25/09/25	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-211	19/08/25	
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		3	25C1BUS50318209	43	IBP003	5	5	07g10 - 11g30	N1-403	02/10/25 - 04/12/25	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		3	25C1BUS50301109	43	IBP003	5	5	12g45 - 17g05	N1-403	02/10/25 - 04/12/25	
Quản trị xuất nhập khẩu	EN	3	25C1BUS50307407	43	IBP003	5	5	12g45 - 17g05	B2-204	07/08/25 - 25/09/25	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-211	12/08/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502357	43	IBP003	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/25	
Thương mại quốc tế	EN	3	25C1BUS50311003	43	IBP003	7	5	12g45 - 17g05	B2-204	11/10/25 - 06/12/25	
ERP (SCM)		2	25C1BUS50313110	43	IBP004	2	5	07g10 - 11g30	B2-101	27/10/25 - 01/12/25	
Logistics quốc tế	EN	3	25C1BUS50308008	43	IBP004	6	5	07g10 - 11g30	B2-206	08/08/25 - 03/10/25	
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		3	25C1BUS50318210	43	IBP004	6	5	07g10 - 11g30	N1-403	10/10/25 - 05/12/25	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		3	25C1BUS50301110	43	IBP004	6	5	12g45 - 17g05	N1-403	10/10/25 - 05/12/25	
Quản trị xuất nhập khẩu	EN	3	25C1BUS50307408	43	IBP004	6	5	12g45 - 17g05	B2-205	08/08/25 - 03/10/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502358	43	IBP004	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/25	
Thương mại quốc tế	EN	3	25C1BUS50311004	43	IBP004	2	5	12g45 - 17g05	B2-203	06/10/25 - 01/12/25	

ICT TA TP | NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Logistics quốc tế	EN	3	25C1BUS50308001	45	IBF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-806	06/10/25 - 01/12/25	
Quản trị chuỗi cung ứng trong hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	EN	2	25C1BUS50313701	45	IBF001	4	5	07g10 - 11g30	B2-104	29/10/25 - 03/12/25	
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	EN	3	25C1BUS50307801	45	IBF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-806	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-108	15/08/25	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	EN	3	25C1BUS50320701	45	IBF001	2	5	12g45 - 17g05	B1-806	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-108	22/08/25	
Quản trị xuất nhập khẩu	EN	3	25C1BUS50307401	45	IBF001	2	5	12g45 - 17g05	B1-806	06/10/25 - 01/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502351	45	IBF001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/25	
Tư duy thiết kế	EN	2	25C1TEC55006201	45	IBF001	4	5	12g45 - 17g05	B1-807	06/08/25 - 10/09/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000404	45	IBF001	4	5	07g10 - 11g30	B1-807	06/08/25 - 10/09/25	
Logistics quốc tế	EN	3	25C1BUS50308002	45	IBF002	3	5	07g10 - 11g30	B1-806	07/10/25 - 02/12/25	
Quản trị chuỗi cung ứng trong hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	EN	2	25C1BUS50313702	45	IBF002	5	5	07g10 - 11g30	B2-104	23/10/25 - 04/12/25	
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	EN	3	25C1BUS50307802	45	IBF002	3	5	07g10 - 11g30	B1-806	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-303	20/09/25	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	EN	3	25C1BUS50320702	45	IBF002	3	5	12g45 - 17g05	B1-806	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-303	27/09/25	
Quản trị xuất nhập khẩu	EN	3	25C1BUS50307402	45	IBF002	3	5	12g45 - 17g05	B1-806	07/10/25 - 02/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502352	45	IBF002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/25	
Tư duy thiết kế	EN	2	25C1TEC55006202	45	IBF002	5	5	12g45 - 17g05	B1-806	07/08/25 - 11/09/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000405	45	IBF002	5	5	07g10 - 11g30	B1-806	07/08/25 - 11/09/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Logistics quốc tế	EN	3	25C1BUS50308003	45	IBF003	4	5	07g10 - 11g30	B1-808	08/10/25 - 03/12/25	
Quản trị chuỗi cung ứng trong hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	EN	2	25C1BUS50313703	45	IBF003	6	5	07g10 - 11g30	B2-102	31/10/25 - 05/12/25	
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	EN	3	25C1BUS50307803	45	IBF003	4	5	07g10 - 11g30	B1-808	06/08/25 - 01/10/25	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	EN	3	25C1BUS50320703	45	IBF003	4	5	12g45 - 17g05	B1-808	06/08/25 - 01/10/25	
Quản trị xuất nhập khẩu	EN	3	25C1BUS50307403	45	IBF003	4	5	12g45 - 17g05	B1-808	08/10/25 - 03/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502353	45	IBF003	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/11/25	
Tư duy thiết kế	EN	2	25C1TEC55006203	45	IBF003	6	5	12g45 - 17g05	B1-807	08/08/25 - 12/09/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000406	45	IBF003	6	5	07g10 - 11g30	B1-807	08/08/25 - 12/09/25	
Logistics quốc tế	EN	3	25C1BUS50308004	45	IBF004	5	5	07g10 - 11g30	B1-807	02/10/25 - 04/12/25	
Quản trị chuỗi cung ứng trong hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	EN	2	25C1BUS50313704	45	IBF004	7	5	07g10 - 11g30	B2-104	20/09/25 - 25/10/25	
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	EN	3	25C1BUS50307804	45	IBF004	5	5	07g10 - 11g30	B1-807	07/08/25 - 25/09/25	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-211	26/08/25	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	EN	3	25C1BUS50320704	45	IBF004	5	5	12g45 - 17g05	B1-807	07/08/25 - 25/09/25	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-109	09/09/25	
Quản trị xuất nhập khẩu	EN	3	25C1BUS50307404	45	IBF004	5	5	12g45 - 17g05	B1-807	02/10/25 - 04/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502354	45	IBF004	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/25	
Tư duy thiết kế	EN	2	25C1TEC55006204	45	IBF004	7	5	12g45 - 17g05	B1-806	09/08/25 - 13/09/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000407	45	IBF004	7	5	07g10 - 11g30	B1-806	09/08/25 - 13/09/25	

[CT chuẩn] NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 49 ĐHCQ + **[CT TA BP]** NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Giao tiếp kinh doanh		3	25C1BUS50304401	55	KM0001	7	5	12g45 - 17g05	N1-403	09/08/25 - 04/10/25	
Hành vi người tiêu dùng		3	25C1MAR50302101	55	KM0001	7	5	12g45 - 17g05	N1-403	11/10/25 - 06/12/25	
Quản trị bán hàng		3	25C1COM50318801	55	KM0001	3	5	07g10 - 11g30	B1-801	05/08/25 - 30/09/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-108	11/09/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502359	55	KM0001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/25	
Thương mại trong kỷ nguyên số		3	25C1BUS50318501	55	KM0001	7	5	07g10 - 11g30	N1-403	09/08/25 - 04/10/25	
Giao tiếp kinh doanh		3	25C1BUS50304402	55	KM0002	2	5	07g10 - 11g30	N1-406	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	12g45 - 17g05	N1-707	22/08/25	
Hành vi người tiêu dùng		3	25C1MAR50302102	55	KM0002	2	5	07g10 - 11g30	N1-406	06/10/25 - 01/12/25	
Quản trị bán hàng		3	25C1COM50318802	55	KM0002	4	5	12g45 - 17g05	B1-801	06/08/25 - 01/10/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502360	55	KM0002	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/25	
Thương mại trong kỷ nguyên số		3	25C1BUS50318502	55	KM0002	2	5	12g45 - 17g05	N1-403	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	12g45 - 17g05	N1-707	29/08/25	
Giao tiếp kinh doanh		3	25C1BUS50304403	35	KMP001	3	5	07g10 - 11g30	N1-406	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	N1-707	13/09/25	
Hành vi người tiêu dùng		3	25C1MAR50302103	35	KMP001	3	5	07g10 - 11g30	N1-406	07/10/25 - 02/12/25	
Quản trị bán hàng	EN	3	25C1COM50311902	35	KMP001	5	5	12g45 - 17g05	B1-805	07/08/25 - 25/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-211	30/08/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502362	35	KMP001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/25	
Thương mại trong kỷ nguyên số		3	25C1BUS50318503	35	KMP001	3	5	12g45 - 17g05	N1-406	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	N1-707	06/09/25	
Giao tiếp kinh doanh		3	25C1BUS50304404	35	KMP002	4	5	07g10 - 11g30	N1-406	06/08/25 - 01/10/25	
Hành vi người tiêu dùng		3	25C1MAR50302104	35	KMP002	4	5	07g10 - 11g30	N1-406	08/10/25 - 03/12/25	
Quản trị bán hàng	EN	3	25C1COM50311903	35	KMP002	6	5	12g45 - 17g05	B1-805	08/08/25 - 03/10/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502363	35	KMP002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/11/25	
Thương mại trong kỷ nguyên số		3	25C1BUS50318504	35	KMP002	4	5	12g45 - 17g05	N1-406	06/08/25 - 01/10/25	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1 (KM0,KMP) [Chọn 1 HP]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing dịch vụ		3	25C1MAR50303101	55	HPTC.I.K M0_01	7	5	07g10 - 11g30	N1-403	11/10/25 - 06/12/25	
Quản trị dịch vụ		3	25C1COM50304101	55	HPTC.I.K M0_02	2	5	12g45 - 17g05	N1-403	06/10/25 - 01/12/25	
Marketing dịch vụ		3	25C1MAR50303102	35	HPTC.I.K MP_01	3	5	12g45 - 17g05	N1-406	07/10/25 - 02/12/25	
Quản trị dịch vụ		3	25C1COM50304102	35	HPTC.I.K MP_02	4	5	12g45 - 17g05	N1-406	08/10/25 - 03/12/25	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2 (KM0) [Chọn 1 HP]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị xuất nhập khẩu		3	25C1BUS50301207	55	HPTC.II.K M0_01	3	5	12g45 - 17g05	B1-801	05/08/25 - 30/09/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-108	04/09/25	
Thương mại quốc tế		3	25C1COM50302207	55	HPTC.II.K M0_02	4	5	07g10 - 11g30	B1-801	06/08/25 - 01/10/25	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2 (KMP) [Chọn 1 HP]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị xuất nhập khẩu	EN	3	25C1BUS50307409	35	HPTC.II.K MP_01	5	5	07g10 - 11g30	B1-808	07/08/25 - 25/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-211	23/08/25	
Thương mại quốc tế	EN	3	25C1BUS50311006	35	HPTC.II.K MP_02	6	5	07g10 - 11g30	B1-805	08/08/25 - 03/10/25	

[CT TA TP] NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Giao tiếp kinh doanh	EN	3	25C1BUS50327301	40	KMF001	7	5	07g10 - 11g30	B1-807	11/10/25 - 06/12/25	
Hành vi người tiêu dùng	EN	3	25C1BUS50308801	40	KMF001	7	5	07g10 - 11g30	B1-807	09/08/25 - 04/10/25	
Quản trị bán hàng	EN	3	25C1COM50311901	40	KMF001	3	5	12g45 - 17g05	B1-801	07/10/25 - 02/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502361	40	KMF001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/11/25	
Thương mại trong kỷ nguyên số	EN	3	25C1BUS50321601	40	KMF001	7	5	12g45 - 17g05	B1-807	11/10/25 - 06/12/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000408	40	KMF001	3	5	12g45 - 17g05	B1-807	05/08/25 - 16/09/25	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1 (KMF) [Chọn 1 HP]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing dịch vụ	EN	3	25C1BUS50327401	40	HPTC.I.K MF_KMF0 01	7	5	12g45 - 17g05	B1-807	09/08/25 - 04/10/25	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2 (KMF) [Chọn 1 HP]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thương mại quốc tế	EN	3	25C1BUS50311005	40	HPTC.II.K MF_KMF0 01	3	5	07g10 - 11g30	B1-801	07/10/25 - 02/12/25	

[CT chuẩn] NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chuỗi cung ứng trong thương mại điện tử		3	25C1BUS50312401	40	LM0001	5	5	07g10 - 11g30	N1-402	02/10/25 - 04/12/25	
ERP (SCM)		2	25C1BUS50313111	40	LM0001	2	5	12g45 - 17g05	B2-101	27/10/25 - 01/12/25	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	25C1BUS50317801	40	LM0001	7	5	07g10 - 11g30	B1-805	09/08/25 - 04/10/25	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	25C1BUS50301208	40	LM0001	7	5	12g45 - 17g05	B1-808	09/08/25 - 04/10/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502364	40	LM0001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/25	
Vận tải và bảo hiểm		3	25C1BUS50312301	40	LM0001	5	5	07g10 - 11g30	N1-402	07/08/25 - 25/09/25	
						3	5	12g45 - 17g05	N1-707	26/08/25	
Mô phỏng kinh doanh		3	25C1BUS50313001	40	LM0001,A RIB1.K48	7	5	07g10 - 11g30	B1-805	11/10/25 - 06/12/25	
Chuỗi cung ứng trong thương mại điện tử		3	25C1BUS50312402	35	LMP001	6	5	07g10 - 11g30	N1-402	10/10/25 - 05/12/25	
ERP (SCM)		2	25C1BUS50313112	35	LMP001	3	5	07g10 - 11g30	B2-101	28/10/25 - 02/12/25	
Mô phỏng kinh doanh	EN	3	25C1BUS50307902	35	LMP001	2	5	07g10 - 11g30	B1-807	06/10/25 - 01/12/25	
Quản trị chiến lược toàn cầu	EN	3	25C1BUS50310902	35	LMP001	2	5	07g10 - 11g30	B1-807	04/08/25 - 29/09/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-108	03/09/25	
Quản trị xuất nhập khẩu	EN	3	25C1BUS50307411	35	LMP001	2	5	12g45 - 17g05	B1-807	04/08/25 - 29/09/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-108	27/08/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502366	35	LMP001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/25	
Vận tải và bảo hiểm		3	25C1BUS50312302	35	LMP001	6	5	07g10 - 11g30	N1-402	08/08/25 - 03/10/25	

ICT TA TP | NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chuỗi cung ứng trong thương mại điện tử	EN	3	25C1BUS50328801	40	LMF001	6	5	07g10 - 11g30	B1-808	08/08/25 - 03/10/25	
Mô phỏng kinh doanh	EN	3	25C1BUS50307901	40	LMF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-808	04/08/25 - 29/09/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-108	10/09/25	
Quản trị chiến lược toàn cầu	EN	3	25C1BUS50310901	40	LMF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-808	06/10/25 - 01/12/25	
Quản trị chuỗi cung ứng trong hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	EN	2	25C1BUS50313705	40	LMF001	2	5	12g45 - 17g05	B2-104	27/10/25 - 01/12/25	
Quản trị xuất nhập khẩu	EN	3	25C1BUS50307410	40	LMF001	6	5	12g45 - 17g05	B1-808	08/08/25 - 03/10/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502365	40	LMF001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000409	40	LMF001	2	5	12g45 - 17g05	B1-808	04/08/25 - 15/09/25	
Vận tải và bảo hiểm	EN	3	25C1BUS50314701	40	LMF001	6	5	07g10 - 11g30	B1-808	10/10/25 - 05/12/25	

[CT chuẩn] NGÀNH MARKKETING KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH MARKETING KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ERP (SCM)		2	25C1BUS50313113	45	MR0001	3	5	12g45 - 17g05	B2-102	05/08/25 - 16/09/25	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	25C1BUS50317901	45	MR0001	3	5	12g45 - 17g05	B2-203	07/10/25 - 02/12/25	
Quản trị marketing		3	25C1MAR50301801	45	MR0001	7	5	07g10 - 11g30	N1-406	09/08/25 - 04/10/25	
Quản trị thương hiệu		3	25C1MAR50302902	45	MR0001	7	5	07g10 - 11g30	N1-406	11/10/25 - 06/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502367	45	MR0001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/11/25	
Truyền thông Marketing tích hợp		3	25C1MAR50319501	45	MR0001	7	5	12g45 - 17g05	N1-406	11/10/25 - 06/12/25	
ERP (SCM)		2	25C1BUS50313114	45	MR0002	4	5	07g10 - 11g30	B2-101	06/08/25 - 10/09/25	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	25C1BUS50317902	45	MR0002	4	5	07g10 - 11g30	B2-202	08/10/25 - 03/12/25	
Quản trị marketing		3	25C1MAR50301802	45	MR0002	2	5	12g45 - 17g05	N1-406	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	07g10 - 11g30	N1-707	29/08/25	
Quản trị thương hiệu		3	25C1MAR50302903	45	MR0002	2	5	12g45 - 17g05	N1-406	06/10/25 - 01/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502368	45	MR0002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/25	
Truyền thông Marketing tích hợp		3	25C1MAR50319502	45	MR0002	2	5	07g10 - 11g30	N1-401	06/10/25 - 01/12/25	
ERP (SCM)		2	25C1BUS50313115	40	MRP001	5	5	07g10 - 11g30	B2-103	07/08/25 - 11/09/25	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	EN	3	25C1BUS50320802	40	MRP001	5	5	07g10 - 11g30	B2-202	02/10/25 - 04/12/25	
Quản trị marketing		3	25C1MAR50301803	40	MRP001	3	5	12g45 - 17g05	N1-403	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	07g10 - 11g30	N1-707	30/08/25	
Quản trị thương hiệu		3	25C1MAR50302904	40	MRP001	3	5	12g45 - 17g05	N1-502	07/10/25 - 02/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502370	40	MRP001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/25	
Truyền thông Marketing tích hợp		3	25C1MAR50319503	40	MRP001	3	5	07g10 - 11g30	N1-403	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	07g10 - 11g30	N1-707	23/08/25	

HP TỰ CHỌN (MR0) [Chọn 1 HP]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị đổi mới sáng tạo		3	25C1BUS50319601	45	HPTC.I.M R0_01	3	5	07g10 - 11g30	B2-301	05/08/25 - 30/09/25	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-109	28/08/25	
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	25C1COM50302401	45	HPTC.I.M R0_02	4	5	12g45 - 17g05	B2-205	06/08/25 - 01/10/25	

HP TỰ CHỌN (MRP) [Chọn 1 HP]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị đổi mới sáng tạo (EN)	EN	3	25C1BUS50319702	40	HPTC.I.M RP_MRP00 1	5	5	12g45 - 17g05	B2-205	07/08/25 - 25/09/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-212	16/08/25	

ICT TA TP | NGÀNH MARKETING KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng mềm	EN	2	25C1BUS50307301	35	MRF001	6	5	07g10 - 11g30	B1-705	08/08/25 - 12/09/25	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	EN	3	25C1BUS50320801	35	MRF001	7	5	12g45 - 17g05	B1-808	11/10/25 - 06/12/25	
Quản trị chuỗi cung ứng trong hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	EN	2	25C1BUS50313706	35	MRF001	6	5	07g10 - 11g30	B2-101	19/09/25 - 24/10/25	
Quản trị marketing	EN	3	25C1MAR50311301	35	MRF001	5	5	07g10 - 11g30	B1-705	07/08/25 - 25/09/25	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-108	12/08/25	
Quản trị thương hiệu	EN	3	25C1BUS50327701	35	MRF001	5	5	07g10 - 11g30	B1-705	02/10/25 - 04/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502369	35	MRF001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/25	
Truyền thông Marketing tích hợp	EN	3	25C1BUS50327901	35	MRF001	5	5	12g45 - 17g05	B1-805	02/10/25 - 04/12/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000410	35	MRF001	7	5	12g45 - 17g05	B2-302	09/08/25 - 13/09/25	

HP TỰ CHỌN (MRP, MRF) [Chọn 1 HP]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)	EN	3	25C1BUS50321701	40	HPTC.I.M RF.MRP_0 1bs	7	5	07g10 - 11g30	B1-506	09/08/25 - 04/10/25	
Quản trị đổi mới sáng tạo (EN)	EN	3	25C1BUS50319701	35	HPTC.I.M RF_MRF00 1	7	5	07g10 - 11g30	B1-705	09/08/25 - 04/10/25	

[CT chuẩn] NGÀNH KINH DOANH SỐ KHÓA 49 ĐHCQ + **[CT TA BP]** NGÀNH KINH DOANH SỐ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	25C1MAN50212509	15	DB0001	3	5	07g10 - 11g30	B1-705	07/10/25 - 02/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502397	15	DB0001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/11/25	
Tài chính số cho nhà quản trị		3	25C1MAN50217901	15	DB0001	3	5	07g10 - 11g30	B1-705	05/08/25 - 30/09/25	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-507	28/08/25	
Hệ thống thông tin quản lý		3	25C1INF50900801	50	DB0001,D BP001	7	5	07g10 - 11g30	N2-301	11/10/25 - 06/12/25	
Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số		3	25C1MAN50217801	50	DB0001,D BP001	7	5	07g10 - 11g30	N2-301	09/08/25 - 04/10/25	
Thẩm định dự án		3	25C1MAN50201009	50	DB0001,D BP001	7	5	12g45 - 17g05	N2-302	11/10/25 - 06/12/25	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		3	25C1MAN50212409	50	DB0001,D BP001	7	5	12g45 - 17g05	N2-302	09/08/25 - 04/10/25	
Chiến lược marketing cho nhà quản trị	EN	3	25C1MAN50215008	35	DBP001	3	5	12g45 - 17g05	B1-805	07/10/25 - 02/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502398	35	DBP001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/11/25	
Tài chính số cho nhà quản trị	EN	3	25C1MAN50220401	35	DBP001	3	5	12g45 - 17g05	B1-805	05/08/25 - 30/09/25	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-507	04/09/25	

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	25C1MAN50212510	65	EM0001	7	5	07g10 - 11g30	B1-402	11/10/25 - 06/12/25	
Mô hình kinh doanh		3	25C1MAN50205601	65	EM0001	5	5	07g10 - 11g30	N2-105	02/10/25 - 04/12/25	
Quản trị sáng tạo và đổi mới		3	25C1MAN50203701	65	EM0001	5	5	07g10 - 11g30	N2-105	07/08/25 - 25/09/25	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-107	12/08/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502399	65	EM0001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/25	
Thẩm định dự án		3	25C1MAN50201010	65	EM0001	7	5	12g45 - 17g05	B1-402	09/08/25 - 04/10/25	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		3	25C1MAN50212410	65	EM0001	7	5	12g45 - 17g05	B1-402	11/10/25 - 06/12/25	
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	25C1MAN50212511	43	EMP001	2	5	07g10 - 11g30	B2-203	06/10/25 - 01/12/25	
Mô hình kinh doanh		3	25C1MAN50205602	43	EMP001	6	5	07g10 - 11g30	N2-301	10/10/25 - 05/12/25	
Quản trị sáng tạo và đổi mới		3	25C1MAN50203702	43	EMP001	6	5	07g10 - 11g30	N2-301	08/08/25 - 03/10/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023100	43	EMP001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/25	
Thẩm định dự án		3	25C1MAN50201011	43	EMP001	2	5	12g45 - 17g05	B1-507	04/08/25 - 29/09/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-211	20/08/25	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		3	25C1MAN50212411	43	EMP001	2	5	12g45 - 17g05	B1-507	06/10/25 - 01/12/25	

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	25C1MAN50212501	60	AD0001	4	5	07g10 - 11g30	A104a	06/08/25 - 01/10/25	
Lập kế hoạch kinh doanh		3	25C1MAN50201701	60	AD0001	4	5	07g10 - 11g30	A104a	08/10/25 - 03/12/25	
Lãnh đạo		3	25C1MAN50201801	60	AD0001	2	5	07g10 - 11g30	N2-104	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-511	29/08/25	
Phát triển kỹ năng quản trị		3	25C1MAN50201901	60	AD0001	2	5	07g10 - 11g30	N2-104	06/10/25 - 01/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502380	60	AD0001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/25	
Thẩm định dự án		3	25C1MAN50201001	60	AD0001	4	5	12g45 - 17g05	A104a	08/10/25 - 03/12/25	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		3	25C1MAN50212401	60	AD0001	4	5	12g45 - 17g05	A104a	06/08/25 - 01/10/25	
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	25C1MAN50212502	60	AD0002	5	5	07g10 - 11g30	A104a	07/08/25 - 25/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	A401	23/08/25	
Lập kế hoạch kinh doanh		3	25C1MAN50201702	60	AD0002	5	5	07g10 - 11g30	A104a	02/10/25 - 04/12/25	
Lãnh đạo		3	25C1MAN50201802	60	AD0002	3	5	07g10 - 11g30	N2-104	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-511	30/08/25	
Phát triển kỹ năng quản trị		3	25C1MAN50201902	60	AD0002	3	5	07g10 - 11g30	N2-104	07/10/25 - 02/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502381	60	AD0002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/25	
Thẩm định dự án		3	25C1MAN50201002	60	AD0002	5	5	12g45 - 17g05	A104a	02/10/25 - 04/12/25	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		3	25C1MAN50212402	60	AD0002	5	5	12g45 - 17g05	A104a	07/08/25 - 25/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	A401	16/08/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	25C1MAN50212503	60	AD0003	6	5	07g10 - 11g30	A104a	08/08/25 - 03/10/25	
Lập kế hoạch kinh doanh		3	25C1MAN50201703	60	AD0003	6	5	07g10 - 11g30	A104a	10/10/25 - 05/12/25	
Lãnh đạo		3	25C1MAN50201803	60	AD0003	4	5	07g10 - 11g30	N2-104	06/08/25 - 01/10/25	
Phát triển kỹ năng quản trị		3	25C1MAN50201903	60	AD0003	4	5	07g10 - 11g30	N2-104	08/10/25 - 03/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502382	60	AD0003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/11/25	
Thẩm định dự án		3	25C1MAN50201003	60	AD0003	6	5	12g45 - 17g05	A104a	10/10/25 - 05/12/25	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		3	25C1MAN50212403	60	AD0003	6	5	12g45 - 17g05	A104a	08/08/25 - 03/10/25	
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	25C1MAN50212504	60	AD0004	7	5	07g10 - 11g30	A104a	09/08/25 - 04/10/25	
Lập kế hoạch kinh doanh		3	25C1MAN50201704	60	AD0004	7	5	07g10 - 11g30	A104a	11/10/25 - 06/12/25	
Lãnh đạo		3	25C1MAN50201804	60	AD0004	5	5	07g10 - 11g30	N2-104	07/08/25 - 25/09/25	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-511	23/09/25	
Phát triển kỹ năng quản trị		3	25C1MAN50201904	60	AD0004	5	5	07g10 - 11g30	N2-104	02/10/25 - 04/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502383	60	AD0004	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/25	
Thẩm định dự án		3	25C1MAN50201004	60	AD0004	7	5	12g45 - 17g05	A303	11/10/25 - 06/12/25	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		3	25C1MAN50212404	60	AD0004	7	5	12g45 - 17g05	A303	09/08/25 - 04/10/25	
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	25C1MAN50212505	60	AD0005	2	5	07g10 - 11g30	A104a	04/08/25 - 29/09/25	
						4	5	12g45 - 17g05	A401	20/08/25	
Lập kế hoạch kinh doanh		3	25C1MAN50201705	60	AD0005	2	5	07g10 - 11g30	A104a	06/10/25 - 01/12/25	
Lãnh đạo		3	25C1MAN50201805	60	AD0005	6	5	07g10 - 11g30	N2-104	08/08/25 - 03/10/25	
Phát triển kỹ năng quản trị		3	25C1MAN50201905	60	AD0005	6	5	07g10 - 11g30	N2-104	10/10/25 - 05/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502384	60	AD0005	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/25	
Thẩm định dự án		3	25C1MAN50201005	60	AD0005	2	5	12g45 - 17g05	A104a	06/10/25 - 01/12/25	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		3	25C1MAN50212405	60	AD0005	2	5	12g45 - 17g05	A104a	04/08/25 - 29/09/25	
						4	5	12g45 - 17g05	A401	13/08/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	25C1MAN50212506	60	AD0006	3	5	07g10 - 11g30	A104a	05/08/25 - 30/09/25	
						5	5	12g45 - 17g05	A401	21/08/25	
Lập kế hoạch kinh doanh		3	25C1MAN50201706	60	AD0006	3	5	07g10 - 11g30	A104a	07/10/25 - 02/12/25	
Lãnh đạo		3	25C1MAN50201806	60	AD0006	7	5	07g10 - 11g30	N2-104	09/08/25 - 04/10/25	
Phát triển kỹ năng quản trị		3	25C1MAN50201906	60	AD0006	7	5	07g10 - 11g30	N2-104	11/10/25 - 06/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502385	60	AD0006	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/11/25	
Thẩm định dự án		3	25C1MAN50201006	60	AD0006	3	5	12g45 - 17g05	A104a	07/10/25 - 02/12/25	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		3	25C1MAN50212406	60	AD0006	3	5	12g45 - 17g05	A104a	05/08/25 - 30/09/25	
						5	5	12g45 - 17g05	A401	14/08/25	
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	25C1MAN50212507	60	AD0007	4	5	12g45 - 17g05	A201	06/08/25 - 01/10/25	
Lập kế hoạch kinh doanh		3	25C1MAN50201707	60	AD0007	4	5	12g45 - 17g05	A201	08/10/25 - 03/12/25	
Lãnh đạo		3	25C1MAN50201807	60	AD0007	2	5	12g45 - 17g05	N2-104	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-511	19/09/25	
Phát triển kỹ năng quản trị		3	25C1MAN50201907	60	AD0007	2	5	12g45 - 17g05	N2-104	06/10/25 - 01/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502386	60	AD0007	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/25	
Thẩm định dự án		3	25C1MAN50201007	60	AD0007	4	5	07g10 - 11g30	A201	08/10/25 - 03/12/25	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		3	25C1MAN50212407	60	AD0007	4	5	07g10 - 11g30	A201	06/08/25 - 01/10/25	
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	25C1MAN50212508	60	AD0008	5	5	12g45 - 17g05	A201	07/08/25 - 25/09/25	
						7	5	07g10 - 11g30	A401	23/08/25	
Lập kế hoạch kinh doanh		3	25C1MAN50201708	60	AD0008	5	5	12g45 - 17g05	A201	02/10/25 - 04/12/25	
Lãnh đạo		3	25C1MAN50201808	60	AD0008	3	5	12g45 - 17g05	N2-104	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-511	27/09/25	
Phát triển kỹ năng quản trị		3	25C1MAN50201908	60	AD0008	3	5	12g45 - 17g05	N2-104	07/10/25 - 02/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502387	60	AD0008	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/25	
Thẩm định dự án		3	25C1MAN50201008	60	AD0008	5	5	07g10 - 11g30	A201	02/10/25 - 04/12/25	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		3	25C1MAN50212408	60	AD0008	5	5	07g10 - 11g30	A201	07/08/25 - 25/09/25	
						7	5	07g10 - 11g30	A401	16/08/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược marketing cho nhà quản trị	EN	3	25C1MAN50215003	50	ADP001	6	5	12g45 - 17g05	B2-206	08/08/25 - 03/10/25	
Lập kế hoạch kinh doanh	EN	3	25C1MAN50210103	50	ADP001	6	5	12g45 - 17g05	B2-206	10/10/25 - 05/12/25	
Lãnh đạo		3	25C1MAN50201809	50	ADP001	4	5	12g45 - 17g05	N2-104	06/08/25 - 01/10/25	
Phát triển kỹ năng quản trị		3	25C1MAN50201909	50	ADP001	4	5	12g45 - 17g05	N2-104	08/10/25 - 03/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502390	50	ADP001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/11/25	
Thẩm định dự án	EN	3	25C1MAN50209503	50	ADP001	6	5	07g10 - 11g30	B2-302	08/08/25 - 03/10/25	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	EN	3	25C1MAN50210703	50	ADP001	6	5	07g10 - 11g30	B2-302	10/10/25 - 05/12/25	
Chiến lược marketing cho nhà quản trị	EN	3	25C1MAN50215004	50	ADP002	7	5	12g45 - 17g05	B2-303	09/08/25 - 04/10/25	
Lập kế hoạch kinh doanh	EN	3	25C1MAN50210104	50	ADP002	7	5	12g45 - 17g05	B2-303	11/10/25 - 06/12/25	
Lãnh đạo		3	25C1MAN50201810	50	ADP002	5	5	12g45 - 17g05	N2-104	07/08/25 - 25/09/25	
						3	5	07g10 - 11g30	N2-511	23/09/25	
Phát triển kỹ năng quản trị		3	25C1MAN50201910	50	ADP002	5	5	12g45 - 17g05	N2-104	02/10/25 - 04/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502391	50	ADP002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/25	
Thẩm định dự án	EN	3	25C1MAN50209504	50	ADP002	7	5	07g10 - 11g30	B2-205	09/08/25 - 04/10/25	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	EN	3	25C1MAN50210704	50	ADP002	7	5	07g10 - 11g30	B2-205	11/10/25 - 06/12/25	
Chiến lược marketing cho nhà quản trị	EN	3	25C1MAN50215005	50	ADP003	2	5	12g45 - 17g05	B2-206	04/08/25 - 29/09/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-108	24/09/25	
Lập kế hoạch kinh doanh	EN	3	25C1MAN50210105	50	ADP003	2	5	12g45 - 17g05	B2-206	06/10/25 - 01/12/25	
Lãnh đạo		3	25C1MAN50201811	50	ADP003	6	5	12g45 - 17g05	N2-104	08/08/25 - 03/10/25	
Phát triển kỹ năng quản trị		3	25C1MAN50201911	50	ADP003	6	5	12g45 - 17g05	N2-104	10/10/25 - 05/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502392	50	ADP003	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/25	
Thẩm định dự án	EN	3	25C1MAN50209505	50	ADP003	2	5	07g10 - 11g30	B2-301	04/08/25 - 29/09/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-108	17/09/25	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	EN	3	25C1MAN50210705	50	ADP003	2	5	07g10 - 11g30	B2-301	06/10/25 - 01/12/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược marketing cho nhà quản trị	EN	3	25C1MAN50215006	50	ADP004	3	5	12g45 - 17g05	B2-301	05/08/25 - 30/09/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-108	25/09/25	
Lập kế hoạch kinh doanh	EN	3	25C1MAN50210106	50	ADP004	3	5	12g45 - 17g05	B2-301	07/10/25 - 02/12/25	
Lãnh đạo		3	25C1MAN50201812	50	ADP004	7	5	12g45 - 17g05	N2-104	09/08/25 - 04/10/25	
Phát triển kỹ năng quản trị		3	25C1MAN50201912	50	ADP004	7	5	12g45 - 17g05	N2-104	11/10/25 - 06/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502393	50	ADP004	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/25	
Thẩm định dự án	EN	3	25C1MAN50209506	50	ADP004	3	5	07g10 - 11g30	B2-303	05/08/25 - 30/09/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-108	18/09/25	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	EN	3	25C1MAN50210706	50	ADP004	3	5	07g10 - 11g30	B2-303	07/10/25 - 02/12/25	
Chiến lược marketing cho nhà quản trị	EN	3	25C1MAN50215007	50	ADP005	4	5	07g10 - 11g30	B2-206	06/08/25 - 01/10/25	
Lập kế hoạch kinh doanh	EN	3	25C1MAN50210107	50	ADP005	4	5	07g10 - 11g30	B2-206	08/10/25 - 03/12/25	
Lãnh đạo		3	25C1MAN50201813	50	ADP005	2	5	07g10 - 11g30	N2-301	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-511	05/09/25	
Phát triển kỹ năng quản trị		3	25C1MAN50201913	50	ADP005	2	5	07g10 - 11g30	N2-301	06/10/25 - 01/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502394	50	ADP005	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/25	
Thẩm định dự án	EN	3	25C1MAN50209507	50	ADP005	4	5	12g45 - 17g05	B2-206	06/08/25 - 01/10/25	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	EN	3	25C1MAN50210707	50	ADP005	4	5	12g45 - 17g05	B2-206	08/10/25 - 03/12/25	

ICT TA TP CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược marketing cho nhà quản trị	EN	3	25C1MAN50215001	50	ADF001	4	5	07g10 - 11g30	B1-802	06/08/25 - 01/10/25	
Lập kế hoạch kinh doanh	EN	3	25C1MAN50210101	50	ADF001	4	5	07g10 - 11g30	B1-802	08/10/25 - 03/12/25	
Lãnh đạo	EN	3	25C1MAN50210201	50	ADF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-801	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-108	15/08/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002602	50	ADF001	6	5	07g10 - 11g30	B1-804	08/08/25 - 12/09/25	
Phát triển kỹ năng quản trị	EN	3	25C1MAN50210301	50	ADF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-801	06/10/25 - 01/12/25	
Quản trị sự thay đổi	EN	2	25C1MAN50215301	50	ADF001	2	5	12g45 - 17g05	B1-807	27/10/25 - 01/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502388	50	ADF001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/25	
Thẩm định dự án	EN	3	25C1MAN50209501	50	ADF001	4	5	12g45 - 17g05	B1-802	08/10/25 - 03/12/25	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	EN	3	25C1MAN50210701	50	ADF001	4	5	12g45 - 17g05	B1-802	06/08/25 - 01/10/25	
Chiến lược marketing cho nhà quản trị	EN	3	25C1MAN50215002	50	ADF002	5	5	07g10 - 11g30	B1-801	07/08/25 - 25/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-212	30/08/25	
Lập kế hoạch kinh doanh	EN	3	25C1MAN50210102	50	ADF002	5	5	07g10 - 11g30	B1-801	02/10/25 - 04/12/25	
Lãnh đạo	EN	3	25C1MAN50210202	50	ADF002	3	5	07g10 - 11g30	B1-807	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-212	16/08/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002603	50	ADF002	7	5	07g10 - 11g30	B1-808	09/08/25 - 13/09/25	
Phát triển kỹ năng quản trị	EN	3	25C1MAN50210302	50	ADF002	3	5	07g10 - 11g30	B1-807	07/10/25 - 02/12/25	
Quản trị sự thay đổi	EN	2	25C1MAN50215302	50	ADF002	3	5	12g45 - 17g05	B1-507	28/10/25 - 02/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502389	50	ADF002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/25	
Thẩm định dự án	EN	3	25C1MAN50209502	50	ADF002	5	5	12g45 - 17g05	B1-808	02/10/25 - 04/12/25	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	EN	3	25C1MAN50210702	50	ADF002	5	5	12g45 - 17g05	B1-808	07/08/25 - 25/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-212	23/08/25	

[CT chuẩn] NGÀNH QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing dịch vụ y tế		3	25C1MAN50214301	65	BV0001	5	5	07g10 - 11g30	B1-402	02/10/25 - 04/12/25	
Quản trị bệnh án		3	25C1MAN50207101	65	BV0001	3	5	07g10 - 11g30	B1-402	07/10/25 - 02/12/25	
Quản trị chất lượng dịch vụ bệnh viện		3	25C1MAN50208401	65	BV0001	3	5	12g45 - 17g05	B1-402	07/10/25 - 02/12/25	
Quản trị chiến lược bệnh viện		3	25C1MAN50214001	65	BV0001	3	5	07g10 - 11g30	B1-402	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-307	23/08/25	
Quản trị chuỗi cung ứng dược và thiết bị y tế bệnh viện		3	25C1MAN50214101	65	BV0001	5	5	07g10 - 11g30	B1-402	07/08/25 - 25/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-307	30/08/25	
Quản trị hệ thống thông tin bệnh viện		3	25C1MAN50208001	65	BV0001	3	5	12g45 - 17g05	B1-402	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-307	16/08/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502395	65	BV0001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/25	
ERP (HRM)		2	25C1INF50906001	31	BV0001.1	5	5	12g45 - 17g05	B2-102	23/10/25 - 04/12/25	
ERP (HRM)		2	25C1INF50906002	31	BV0001.2	7	5	07g10 - 11g30	B2-103	09/08/25 - 13/09/25	
ERP (HRM)		2	25C1INF50906003	30	BVP001	6	5	12g45 - 17g05	B2-101	31/10/25 - 05/12/25	
Marketing dịch vụ y tế		3	25C1MAN50214302	30	BVP001	6	5	07g10 - 11g30	B1-406	10/10/25 - 05/12/25	
Quản trị bệnh án		3	25C1MAN50207102	30	BVP001	4	5	07g10 - 11g30	B1-506	08/10/25 - 03/12/25	
Quản trị chất lượng dịch vụ bệnh viện		3	25C1MAN50208402	30	BVP001	4	5	12g45 - 17g05	B1-506	08/10/25 - 03/12/25	
Quản trị chiến lược bệnh viện	EN	3	25C1MAN50218901	30	BVP001	4	5	07g10 - 11g30	B1-506	06/08/25 - 01/10/25	
Quản trị chuỗi cung ứng dược và thiết bị y tế bệnh viện		3	25C1MAN50214102	30	BVP001	6	5	07g10 - 11g30	B1-406	08/08/25 - 03/10/25	
Quản trị hệ thống thông tin bệnh viện		3	25C1MAN50208002	30	BVP001	4	5	12g45 - 17g05	B1-506	06/08/25 - 01/10/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502396	30	BVP001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/11/25	

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích tài chính		3	25C1FIN50509601	55	FN0001	2	5	12g45 - 17g05	N2-302	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-511	19/09/25	
Quản trị rủi ro tài chính		3	25C1FIN50501601	55	FN0001	2	5	07g10 - 11g30	N2-302	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-511	12/09/25	
Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp		3	25C1FIN50509001	55	FN0001	2	5	07g10 - 11g30	N2-302	06/10/25 - 01/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023102	55	FN0001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/25	
Tài chính công ty đa quốc gia		3	25C1FIN50501401	55	FN0001	4	5	12g45 - 17g05	B2-202	08/10/25 - 03/12/25	
Đầu tư tài chính		3	25C1FIN50509501	55	FN0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-301	06/08/25 - 01/10/25	
Điều hành công ty cổ phần và đạo đức trong tài chính		3	25C1FIN50508602	55	FN0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-301	08/10/25 - 03/12/25	
Phân tích tài chính		3	25C1FIN50509602	55	FN0002	3	5	12g45 - 17g05	N2-302	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-511	27/09/25	
Quản trị rủi ro tài chính		3	25C1FIN50501602	55	FN0002	3	5	07g10 - 11g30	N2-302	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-511	20/09/25	
Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp		3	25C1FIN50509002	55	FN0002	3	5	07g10 - 11g30	N2-302	07/10/25 - 02/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023103	55	FN0002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/25	
Tài chính công ty đa quốc gia		3	25C1FIN50501402	55	FN0002	5	5	12g45 - 17g05	B2-203	02/10/25 - 04/12/25	
Đầu tư tài chính		3	25C1FIN50509502	55	FN0002	5	5	07g10 - 11g30	B2-301	07/08/25 - 25/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-212	06/09/25	
Điều hành công ty cổ phần và đạo đức trong tài chính		3	25C1FIN50508603	55	FN0002	5	5	07g10 - 11g30	B2-301	02/10/25 - 04/12/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích tài chính		3	25C1FIN50509603	55	FN0003	4	5	12g45 - 17g05	N2-302	06/08/25 - 01/10/25	
Quản trị rủi ro tài chính		3	25C1FIN50501603	55	FN0003	4	5	07g10 - 11g30	N2-302	06/08/25 - 01/10/25	
Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp		3	25C1FIN50509003	55	FN0003	4	5	07g10 - 11g30	N2-302	08/10/25 - 03/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023104	55	FN0003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/11/25	
Tài chính công ty đa quốc gia		3	25C1FIN50501403	55	FN0003	6	5	12g45 - 17g05	B2-204	10/10/25 - 05/12/25	
Đầu tư tài chính		3	25C1FIN50509503	55	FN0003	6	5	07g10 - 11g30	B2-303	08/08/25 - 03/10/25	
Điều hành công ty cổ phần và đạo đức trong tài chính		3	25C1FIN50508604	55	FN0003	6	5	07g10 - 11g30	B2-303	10/10/25 - 05/12/25	
Phân tích tài chính		3	25C1FIN50509604	55	FN0004	5	5	12g45 - 17g05	N2-302	07/08/25 - 25/09/25	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-510	12/08/25	
Quản trị rủi ro tài chính		3	25C1FIN50501604	55	FN0004	5	5	07g10 - 11g30	N2-303	07/08/25 - 25/09/25	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-510	19/08/25	
Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp		3	25C1FIN50509004	55	FN0004	5	5	07g10 - 11g30	N2-303	02/10/25 - 04/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023105	55	FN0004	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/25	
Tài chính công ty đa quốc gia		3	25C1FIN50501404	55	FN0004	7	5	12g45 - 17g05	B2-301	11/10/25 - 06/12/25	
Đầu tư tài chính		3	25C1FIN50509504	55	FN0004	7	5	07g10 - 11g30	B2-206	09/08/25 - 04/10/25	
Điều hành công ty cổ phần và đạo đức trong tài chính		3	25C1FIN50508605	55	FN0004	7	5	07g10 - 11g30	B2-206	11/10/25 - 06/12/25	
Phân tích tài chính		3	25C1FIN50509605	55	FN0005	6	5	12g45 - 17g05	N2-301	08/08/25 - 03/10/25	
Quản trị rủi ro tài chính		3	25C1FIN50501605	55	FN0005	6	5	07g10 - 11g30	N2-302	08/08/25 - 03/10/25	
Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp		3	25C1FIN50509005	55	FN0005	6	5	07g10 - 11g30	N2-302	10/10/25 - 05/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023106	55	FN0005	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/25	
Tài chính công ty đa quốc gia		3	25C1FIN50501405	55	FN0005	2	5	12g45 - 17g05	B2-204	06/10/25 - 01/12/25	
Đầu tư tài chính		3	25C1FIN50509505	55	FN0005	2	5	07g10 - 11g30	B2-302	04/08/25 - 29/09/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-211	27/08/25	
Điều hành công ty cổ phần và đạo đức trong tài chính		3	25C1FIN50508606	55	FN0005	2	5	07g10 - 11g30	B2-302	06/10/25 - 01/12/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích tài chính		3	25C1FIN50509606	55	FNP001	7	5	12g45 - 17g05	N2-304	11/10/25 - 06/12/25	
Quản trị rủi ro tài chính		3	25C1FIN50501606	55	FNP001	7	5	07g10 - 11g30	N2-303	09/08/25 - 04/10/25	
Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp		3	25C1FIN50509006	55	FNP001	7	5	07g10 - 11g30	N2-303	11/10/25 - 06/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023109	55	FNP001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/11/25	
Tài chính công ty đa quốc gia	EN	3	25C1FIN50505403	55	FNP001	3	5	12g45 - 17g05	B2-302	05/08/25 - 30/09/25	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-109	18/09/25	
Đầu tư tài chính	EN	3	25C1FIN50504703	55	FNP001	3	5	07g10 - 11g30	B2-304	05/08/25 - 30/09/25	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-109	11/09/25	
Điều hành công ty cổ phần và Đạo đức trong tài chính	EN	3	25C1FIN50510703	55	FNP001	3	5	07g10 - 11g30	B2-304	07/10/25 - 02/12/25	
Phân tích tài chính		3	25C1FIN50509607	55	FNP002	2	5	07g10 - 11g30	N2-303	06/10/25 - 01/12/25	
Quản trị rủi ro tài chính		3	25C1FIN50501607	55	FNP002	2	5	12g45 - 17g05	N2-303	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-510	05/09/25	
Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp		3	25C1FIN50509007	55	FNP002	2	5	12g45 - 17g05	N2-303	06/10/25 - 01/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023110	55	FNP002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/25	
Tài chính công ty đa quốc gia	EN	3	25C1FIN50505404	55	FNP002	4	5	07g10 - 11g30	B2-302	06/08/25 - 01/10/25	
Đầu tư tài chính	EN	3	25C1FIN50504704	55	FNP002	4	5	12g45 - 17g05	B2-301	06/08/25 - 01/10/25	
Điều hành công ty cổ phần và Đạo đức trong tài chính	EN	3	25C1FIN50510704	55	FNP002	4	5	12g45 - 17g05	B2-301	08/10/25 - 03/12/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích tài chính		3	25C1FIN50509608	55	FNP003	3	5	07g10 - 11g30	N2-303	07/10/25 - 02/12/25	
Quản trị rủi ro tài chính		3	25C1FIN50501608	55	FNP003	3	5	12g45 - 17g05	N2-303	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-510	16/08/25	
Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp		3	25C1FIN50509008	55	FNP003	3	5	12g45 - 17g05	N2-303	07/10/25 - 02/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023111	55	FNP003	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/25	
Tài chính công ty đa quốc gia	EN	3	25C1FIN50505405	55	FNP003	5	5	07g10 - 11g30	B2-302	07/08/25 - 25/09/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-212	30/08/25	
Đầu tư tài chính	EN	3	25C1FIN50504705	55	FNP003	5	5	12g45 - 17g05	B2-206	07/08/25 - 25/09/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-212	23/08/25	
Điều hành công ty cổ phần và Đạo đức trong tài chính	EN	3	25C1FIN50510705	55	FNP003	5	5	12g45 - 17g05	B2-206	02/10/25 - 04/12/25	
Phân tích tài chính		3	25C1FIN50509609	55	FNP004	4	5	07g10 - 11g30	N2-303	08/10/25 - 03/12/25	
Quản trị rủi ro tài chính		3	25C1FIN50501609	55	FNP004	4	5	12g45 - 17g05	N2-303	06/08/25 - 01/10/25	
Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp		3	25C1FIN50509009	55	FNP004	4	5	12g45 - 17g05	N2-303	08/10/25 - 03/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023112	55	FNP004	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/11/25	
Tài chính công ty đa quốc gia	EN	3	25C1FIN50505406	55	FNP004	6	5	07g10 - 11g30	B2-304	08/08/25 - 03/10/25	
Đầu tư tài chính	EN	3	25C1FIN50504706	55	FNP004	6	5	12g45 - 17g05	B2-301	08/08/25 - 03/10/25	
Điều hành công ty cổ phần và Đạo đức trong tài chính	EN	3	25C1FIN50510706	55	FNP004	6	5	12g45 - 17g05	B2-301	10/10/25 - 05/12/25	

ICT TA TP CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002604	42	FNF001	7	5	07g10 - 11g30	B2-301	09/08/25 - 13/09/25	
Sáp nhập, Mua lại và Tái cấu trúc doanh nghiệp	EN	3	25C1FIN50511901	42	FNF001	6	5	12g45 - 17g05	B1-706	08/08/25 - 03/10/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023107	42	FNF001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/25	
Tài chính công ty đa quốc gia	EN	3	25C1FIN50505401	42	FNF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-706	06/10/25 - 01/12/25	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao	EN	3	25C1FIN50504601	42	FNF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-706	04/08/25 - 29/09/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-211	13/08/25	
Tài chính định lượng	EN	3	25C1FIN50505101	42	FNF001	2	5	12g45 - 17g05	B2-102	06/10/25 - 01/12/25	
Đầu tư tài chính	EN	3	25C1FIN50504701	42	FNF001	2	5	12g45 - 17g05	B1-706	04/08/25 - 29/09/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-211	20/08/25	
Điều hành công ty cổ phần và Đạo đức trong tài chính	EN	3	25C1FIN50510701	42	FNF001	6	5	07g10 - 11g30	B1-706	08/08/25 - 03/10/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002605	42	FNF002	2	5	07g10 - 11g30	B1-707	04/08/25 - 15/09/25	
Sáp nhập, Mua lại và Tái cấu trúc doanh nghiệp	EN	3	25C1FIN50511902	42	FNF002	7	5	12g45 - 17g05	B1-707	09/08/25 - 04/10/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023108	42	FNF002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/25	
Tài chính công ty đa quốc gia	EN	3	25C1FIN50505402	42	FNF002	3	5	07g10 - 11g30	B1-706	07/10/25 - 02/12/25	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao	EN	3	25C1FIN50504602	42	FNF002	3	5	07g10 - 11g30	B1-706	05/08/25 - 30/09/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-211	28/08/25	
Tài chính định lượng	EN	3	25C1FIN50505102	42	FNF002	3	5	12g45 - 17g05	B2-102	07/10/25 - 02/12/25	
Đầu tư tài chính	EN	3	25C1FIN50504702	42	FNF002	3	5	12g45 - 17g05	B1-706	05/08/25 - 30/09/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-211	04/09/25	
Điều hành công ty cổ phần và Đạo đức trong tài chính	EN	3	25C1FIN50510702	42	FNF002	7	5	07g10 - 11g30	B1-507	09/08/25 - 04/10/25	

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng tài chính nâng cao		3	25C1FIN50501001	50	FI0001	7	5	07g10 - 11g30	N2-302	09/08/25 - 04/10/25	
Phân tích kỹ thuật		3	25C1FIN50502201	50	FI0001	7	5	07g10 - 11g30	N2-302	11/10/25 - 06/12/25	
Sản phẩm phái sinh		3	25C1FIN50501501	50	FI0001	7	5	12g45 - 17g05	N2-303	09/08/25 - 04/10/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023101	50	FI0001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/25	
Điều hành công ty cổ phần và đạo đức trong tài chính		3	25C1FIN50508601	50	FI0001	7	5	12g45 - 17g05	N2-303	11/10/25 - 06/12/25	

HP TỰ CHỌN [Chọn 1 HP]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích rủi ro và mô hình hóa		3	25C1FIN50508701	50	HPTC.I.FI0 FI0001	3	5	12g45 - 17g05	B2-101	07/10/25 - 02/12/25	

[CT chuẩn] NGÀNH BẢO HIỂM KHÓA 49 ĐHCQ + **[CT SN TH]** SONG NGÀNH BẢO HIỂM VÀ TÀI CHÍNH KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng tài chính		3	25C1FIN50500401	50	IN0001,INF N1.K49	2	5	07g10 - 11g30	B2-501	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-108	29/08/25	
Quản trị tài chính kế toán bảo hiểm		3	25C1FIN50503101	50	IN0001,INF N1.K49	2	5	07g10 - 11g30	B2-501	06/10/25 - 01/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023116	50	IN0001,INF N1.K49	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/25	
Tài chính quốc tế		3	25C1FIN50508501	50	IN0001,INF N1.K49	4	5	07g10 - 11g30	B2-501	06/08/25 - 01/10/25	
Thị trường và dịch vụ bảo hiểm phi hàng hải		3	25C1FIN50507601	50	IN0001,INF N1.K49	2	5	12g45 - 17g05	B2-501	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-108	22/08/25	
Thị trường và dịch vụ tái bảo hiểm		3	25C1FIN50507701	50	IN0001,INF N1.K49	2	5	12g45 - 17g05	B2-501	06/10/25 - 01/12/25	
Đầu tư tài chính		3	25C1FIN50509507	50	IN0001,INF N1.K49	4	5	07g10 - 11g30	B2-501	08/10/25 - 03/12/25	

[CT chuẩn] NGÀNH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023113	25	IF0001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/25	
Tài chính công ty đa quốc gia		3	25C1FIN50501406	25	IF0001	7	5	07g10 - 11g30	B2-203	11/10/25 - 06/12/25	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao		3	25C1FIN50500301	25	IF0001	7	5	12g45 - 17g05	B2-304	11/10/25 - 06/12/25	
Đầu tư tài chính		3	25C1FIN50509506	25	IF0001	7	5	12g45 - 17g05	B2-304	09/08/25 - 04/10/25	
Kinh tế lượng tài chính nâng cao		3	25C1FIN50501002	50	IF0001,IFP002	5	5	07g10 - 11g30	N2-304	09/10/25 - 04/12/25	
						3	5	07g10 - 11g30	N2-510	18/11/25	
Quản trị rủi ro tài chính		3	25C1FIN50501610	50	IF0001,IFP002	5	5	12g45 - 17g05	N2-303	07/08/25 - 25/09/25	
						3	5	07g10 - 11g30	N2-510	12/08/25	
Thị trường tài chính quốc tế		3	25C1FIN50501801	50	IF0001,IFP002	5	5	12g45 - 17g05	N2-303	02/10/25 - 04/12/25	
Kinh tế lượng tài chính nâng cao		3	25C1FIN50501003	33	IFP001	6	5	07g10 - 11g30	N2-303	10/10/25 - 05/12/25	
Quản trị rủi ro tài chính		3	25C1FIN50501611	33	IFP001	6	5	12g45 - 17g05	N2-302	08/08/25 - 03/10/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023114	33	IFP001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/25	
Tài chính công ty đa quốc gia	EN	3	25C1FIN50505407	33	IFP001	2	5	07g10 - 11g30	B2-204	06/10/25 - 01/12/25	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao	EN	3	25C1FIN50504603	33	IFP001	2	5	12g45 - 17g05	B2-301	06/10/25 - 01/12/25	
Thị trường tài chính quốc tế		3	25C1FIN50501802	33	IFP001	6	5	12g45 - 17g05	N2-302	10/10/25 - 05/12/25	
Đầu tư tài chính	EN	3	25C1FIN50504707	33	IFP001	2	5	12g45 - 17g05	B2-301	04/08/25 - 29/09/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-211	27/08/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023115	30	IFP002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/25	
Tài chính công ty đa quốc gia	EN	3	25C1FIN50505408	30	IFP002	7	5	12g45 - 17g05	B1-707	11/10/25 - 06/12/25	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao	EN	3	25C1FIN50504604	30	IFP002	7	5	07g10 - 11g30	B2-302	11/10/25 - 06/12/25	
Đầu tư tài chính	EN	3	25C1FIN50504708	30	IFP002	7	5	07g10 - 11g30	B2-302	09/08/25 - 04/10/25	

[CT chuẩn] NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án lữ hành		3	25C1TOU51509301	55	TS0001	7	5	07g45 - 12g05	N2-201	11/10/25 - 06/12/25	
Hướng dẫn du lịch		3	25C1TOU51502101	55	TS0001	3	5	12g45 - 17g05	B2-203	05/08/25 - 30/09/25	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-211	14/08/25	
Phát triển dịch vụ lữ hành		3	25C1TOU51502001	55	TS0001	7	5	12g45 - 17g05	N2-201	09/08/25 - 04/10/25	
Quản trị quan hệ khách hàng trong du lịch		3	25C1TOU51509401	55	TS0001	7	5	07g45 - 12g05	N2-201	09/08/25 - 04/10/25	
Quản trị điểm đến		3	25C1TOU51509201	55	TS0001	7	5	12g45 - 17g05	N2-201	11/10/25 - 06/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023145	55	TS0001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/11/25	
Điểm đến du lịch toàn cầu		3	25C1TOU51509102	55	TS0001	3	5	07g10 - 11g30	B2-203	05/08/25 - 30/09/25	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-211	21/08/25	
Dự án lữ hành		3	25C1TOU51509302	55	TS0002	2	5	12g45 - 17g05	N2-202	06/10/25 - 01/12/25	
Hướng dẫn du lịch		3	25C1TOU51502102	55	TS0002	4	5	07g10 - 11g30	B2-202	06/08/25 - 01/10/25	
Phát triển dịch vụ lữ hành		3	25C1TOU51502002	55	TS0002	2	5	07g45 - 12g05	N2-201	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-511	29/08/25	
Quản trị quan hệ khách hàng trong du lịch		3	25C1TOU51509402	55	TS0002	2	5	12g45 - 17g05	N2-202	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-511	22/08/25	
Quản trị điểm đến		3	25C1TOU51509202	55	TS0002	2	5	07g45 - 12g05	N2-201	06/10/25 - 01/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023146	55	TS0002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/25	
Điểm đến du lịch toàn cầu		3	25C1TOU51509103	55	TS0002	4	5	12g45 - 17g05	B2-202	06/08/25 - 01/10/25	
Dự án lữ hành		3	25C1TOU51509303	45	TSP001	3	5	12g45 - 17g05	N2-202	07/10/25 - 02/12/25	
Hướng dẫn du lịch	EN	3	25C1TOU51514701	45	TSP001	5	5	07g10 - 11g30	B2-202	07/08/25 - 25/09/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-211	16/08/25	
Phát triển dịch vụ lữ hành		3	25C1TOU51502003	45	TSP001	3	5	07g45 - 12g05	N2-202	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	07g45 - 12g05	N2-511	30/08/25	
Quản trị quan hệ khách hàng trong du lịch		3	25C1TOU51509403	45	TSP001	3	5	12g45 - 17g05	N2-202	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	07g45 - 12g05	N2-511	06/09/25	
Quản trị điểm đến		3	25C1TOU51509203	45	TSP001	3	5	07g45 - 12g05	N2-202	07/10/25 - 02/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023147	45	TSP001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/25	
Điểm đến du lịch toàn cầu		3	25C1TOU51509101	45	TSP001	5	5	12g45 - 17g05	B2-202	07/08/25 - 25/09/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-211	23/08/25	

[CT chuẩn] NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án hiểu khách		3	25C1TOU51507301	40	KS0001	6	5	07g10 - 11g30	B2-203	08/08/25 - 03/10/25	
Hệ thống thông tin trong khách sạn		3	25C1HOT51503901	40	KS0001	6	5	12g45 - 17g05	B2-202	10/10/25 - 05/12/25	
Quản trị dịch vụ lưu trú		3	25C1TOU51507001	40	KS0001	4	5	12g45 - 17g05	N2-202	06/08/25 - 01/10/25	
Quản trị nhà hàng		3	25C1TOU51504301	40	KS0001	4	5	07g45 - 12g05	N2-202	06/08/25 - 01/10/25	
Quản trị quan hệ khách hàng trong khách sạn		3	25C1TOU51507201	40	KS0001	4	5	12g45 - 17g05	N2-202	08/10/25 - 03/12/25	
Quản trị sự kiện và hội nghị		3	25C1HOT51504601	40	KS0001	6	5	12g45 - 17g05	B2-202	08/08/25 - 03/10/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502320	40	KS0001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/11/25	
Vận hành dịch vụ buồng		3	25C1HOT51503001	40	KS0001	4	5	07g45 - 12g05	N2-202	08/10/25 - 03/12/25	
Dự án hiểu khách	EN	3	25C1TOU51513701	30	KSP001	3	5	07g10 - 11g30	B2-202	05/08/25 - 30/09/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-211	21/08/25	
Hệ thống thông tin trong khách sạn		3	25C1HOT51503902	30	KSP001	3	5	12g45 - 17g05	B2-202	07/10/25 - 02/12/25	
Quản trị dịch vụ lưu trú		3	25C1TOU51507002	30	KSP001	7	5	12g45 - 17g05	N2-202	09/08/25 - 04/10/25	
Quản trị nhà hàng		3	25C1TOU51504302	30	KSP001	7	5	07g45 - 12g05	N2-202	09/08/25 - 04/10/25	
Quản trị quan hệ khách hàng trong khách sạn		3	25C1TOU51507202	30	KSP001	7	5	12g45 - 17g05	N2-202	11/10/25 - 06/12/25	
Quản trị sự kiện và hội nghị		3	25C1HOT51504602	30	KSP001	3	5	12g45 - 17g05	B2-202	05/08/25 - 30/09/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-211	14/08/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502321	30	KSP001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/25	
Vận hành dịch vụ buồng		3	25C1HOT51503002	30	KSP001	7	5	07g45 - 12g05	N2-202	11/10/25 - 06/12/25	

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án sự kiện và dịch vụ giải trí		3	25C1EVE51508301	50	SK0001	7	5	12g45 - 17g05	B2-203	11/10/25 - 06/12/25	
Hoạch định sự kiện		3	25C1EVE51505201	50	SK0001	5	5	12g45 - 17g05	N2-202	02/10/25 - 04/12/25	
Nhập môn dịch vụ giải trí		3	25C1EVE51508501	50	SK0001	7	5	07g45 - 12g05	B2-202	09/08/25 - 04/10/25	
Nhập môn về sự kiện		3	25C1EVE51503601	50	SK0001	5	5	07g45 - 12g05	N2-203	07/08/25 - 25/09/25	
						3	5	07g45 - 12g05	N2-511	12/08/25	
Quản trị quan hệ khách hàng trong sự kiện và giải trí		3	25C1EVE51508401	50	SK0001	7	5	07g10 - 11g30	B2-202	11/10/25 - 06/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502322	50	SK0001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/25	
Tiếp thị sự kiện và giải trí		3	25C1EVE51506101	50	SK0001	5	5	07g45 - 12g05	N2-203	02/10/25 - 04/12/25	
Dự án sự kiện và dịch vụ giải trí	EN	3	25C1TOU51513801	35	SKP001	2	5	12g45 - 17g05	B2-202	06/10/25 - 01/12/25	
Hoạch định sự kiện		3	25C1EVE51505202	35	SKP001	6	5	12g45 - 17g05	N2-201	10/10/25 - 05/12/25	
Nhập môn dịch vụ giải trí	EN	3	25C1TOU51514001	35	SKP001	2	5	07g10 - 11g30	B2-202	04/08/25 - 29/09/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-108	20/08/25	
Nhập môn về sự kiện		3	25C1EVE51503602	35	SKP001	6	5	07g45 - 12g05	N2-202	08/08/25 - 03/10/25	
Quản trị quan hệ khách hàng trong sự kiện và giải trí	EN	3	25C1TOU51513901	35	SKP001	2	5	07g10 - 11g30	B2-202	06/10/25 - 01/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502323	35	SKP001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/25	
Tiếp thị sự kiện và giải trí		3	25C1EVE51506102	35	SKP001	6	5	07g45 - 12g05	N2-202	10/10/25 - 05/12/25	

HP TỰ CHỌN (SK0, SKP) [Chọn 1 HP]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi khách hàng ngành sự kiện và giải trí		3	25C1EVE51505801	50	HPTC.I.SK 0_SK0001	7	5	12g45 - 17g05	B2-203	09/08/25 - 04/10/25	
Quản trị xếp hàng		3	25C1TOU51507501	35	HPTC.I.SK P_SKP001	2	5	12g45 - 17g05	B2-202	04/08/25 - 29/09/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-108	13/08/25	

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Core Banking		2	25C1BAN50606501	22	Core Banking_C B_01	2	5	07g10 - 11g30	B2-105	27/10/25 - 01/12/25	
Core Banking		2	25C1BAN50606502	22	Core Banking_C B_02	2	5	12g45 - 17g05	B2-105	27/10/25 - 01/12/25	
Core Banking		2	25C1BAN50606503	22	Core Banking_C B_03	3	5	07g10 - 11g30	B2-105	28/10/25 - 02/12/25	
Core Banking		2	25C1BAN50606504	22	Core Banking_C B_04	3	5	12g45 - 17g05	B2-105	28/10/25 - 02/12/25	
Core Banking		2	25C1BAN50606505	22	Core Banking_C B_05	4	5	07g10 - 11g30	B2-105	29/10/25 - 03/12/25	
Core Banking		2	25C1BAN50606506	22	Core Banking_C B_06	4	5	12g45 - 17g05	B2-105	29/10/25 - 03/12/25	
Core Banking		2	25C1BAN50606507	22	Core Banking_C B_07	5	5	07g10 - 11g30	B2-105	23/10/25 - 04/12/25	
Core Banking		2	25C1BAN50606508	22	Core Banking_C B_08	5	5	12g45 - 17g05	B2-105	23/10/25 - 04/12/25	
Core Banking		2	25C1BAN50606509	22	Core Banking_C B_09	6	5	07g10 - 11g30	B2-105	31/10/25 - 05/12/25	
Core Banking		2	25C1BAN50606510	22	Core Banking_C B_10	6	5	12g45 - 17g05	B2-105	31/10/25 - 05/12/25	
Core Banking		2	25C1BAN50606511	22	Core Banking_C B_11	7	5	07g10 - 11g30	B2-105	01/11/25 - 06/12/25	
Core Banking		2	25C1BAN50606512	22	Core Banking_C B_12	7	5	12g45 - 17g05	B2-105	01/11/25 - 06/12/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng		3	25C1BAN50609401	50	NH0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-206	07/08/25 - 25/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-205	16/08/25	
Luật ngân hàng		2	25C1BAN50608501	50	NH0001	3	5	12g45 - 17g05	N1-501	28/10/25 - 02/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502372	50	NH0001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/25	
Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng		3	25C1BAN50609402	50	NH0002	6	5	07g10 - 11g30	B2-301	08/08/25 - 03/10/25	
Luật ngân hàng		2	25C1BAN50608502	50	NH0002	4	5	12g45 - 17g05	N1-502	29/10/25 - 03/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502373	50	NH0002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/11/25	
Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng		3	25C1BAN50609403	50	NH0003	7	5	07g10 - 11g30	B2-204	09/08/25 - 04/10/25	
Luật ngân hàng		2	25C1BAN50608503	50	NH0003	5	5	12g45 - 17g05	N1-406	23/10/25 - 04/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502374	50	NH0003	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/25	
Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng		3	25C1BAN50609404	45	NHP001	2	5	07g10 - 11g30	B2-206	04/08/25 - 29/09/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-211	13/08/25	
Luật ngân hàng		2	25C1BAN50608504	45	NHP001	6	5	12g45 - 17g05	N1-406	31/10/25 - 05/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502376	45	NHP001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/25	
Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng		3	25C1BAN50609405	45	NHP002	3	5	07g10 - 11g30	B2-302	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-211	06/09/25	
Luật ngân hàng		2	25C1BAN50608505	45	NHP002	7	5	12g45 - 17g05	N1-501	01/11/25 - 06/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502377	45	NHP002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/11/25	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1 (NH0, NHP) [Chọn 2 HP]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chính sách tiền tệ		3	25C1BAN50601601	50	HPTC.I.NH 0 01	3	5	07g45 - 12g05	N1-502	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	N1-707	20/09/25	
Quản trị sự thay đổi		3	25C1MAN50201401	50	HPTC.I.NH 0 01	3	5	07g10 - 11g30	N1-502	07/10/25 - 02/12/25	
Phân tích và định giá chứng khoán		3	25C1BAN50609201	48	HPTC.I.NH 0 01bs	3	5	07g45 - 12g05	N1-306	07/10/25 - 02/12/25	
Chính sách tiền tệ		3	25C1BAN50601602	50	HPTC.I.NH 0 02	4	5	07g45 - 12g05	N1-502	06/08/25 - 01/10/25	
Quản trị sự thay đổi		3	25C1MAN50201402	50	HPTC.I.NH 0 02	4	5	07g10 - 11g30	N1-502	08/10/25 - 03/12/25	
Quản trị đầu tư		3	25C1BAN50609301	50	HPTC.I.NH 0 02bs	4	5	07g45 - 12g05	N1-402	08/10/25 - 03/12/25	
Chính sách tiền tệ		3	25C1BAN50601603	50	HPTC.I.NH 0 03	5	5	07g45 - 12g05	N1-406	07/08/25 - 25/09/25	
						3	5	12g45 - 17g05	N1-707	16/09/25	
Quản trị sự thay đổi		3	25C1MAN50201403	50	HPTC.I.NH 0 03	5	5	07g10 - 11g30	N1-406	02/10/25 - 04/12/25	
Kiểm toán căn bản		3	25C1ACC50702503	50	HPTC.I.NH 0 03bs	5	5	07g45 - 12g05	N1-405	02/10/25 - 04/12/25	
Chính sách tiền tệ		3	25C1BAN50601604	45	HPTC.I.NH P 01	6	5	07g45 - 12g05	N1-406	08/08/25 - 03/10/25	
Quản trị sự thay đổi		3	25C1MAN50201404	45	HPTC.I.NH P 01	6	5	07g10 - 11g30	N1-406	10/10/25 - 05/12/25	
Phân tích và định giá chứng khoán		3	25C1BAN50609202	45	HPTC.I.NH P 01bs	6	5	07g45 - 12g05	N1-303	08/08/25 - 03/10/25	
Chính sách tiền tệ		3	25C1BAN50601605	45	HPTC.I.NH P 02	7	5	07g45 - 12g05	N1-501	09/08/25 - 04/10/25	
Quản trị sự thay đổi		3	25C1MAN50201405	45	HPTC.I.NH P 02	7	5	07g10 - 11g30	N1-501	11/10/25 - 06/12/25	
Quản trị đầu tư		3	25C1BAN50609302	45	HPTC.I.NH P 02bs	7	5	07g45 - 12g05	N1-402	11/10/25 - 06/12/25	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2 (NH0, NHP) [Chọn 1 HP]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing ngân hàng		3	25C1BAN50601801	50	HPTC.II.N H0_01	3	5	12g45 - 17g05	N1-501	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	N1-707	27/09/25	
Fintech trong ngân hàng		3	25C1BAN50607501	50	HPTC.II.N H0_02	4	5	12g45 - 17g05	N1-502	06/08/25 - 01/10/25	
Quản trị ngân quỹ		3	25C1BAN50601501	50	HPTC.II.N H0_03	5	5	12g45 - 17g05	N1-406	07/08/25 - 25/09/25	
						3	5	12g45 - 17g05	N1-707	09/09/25	
Marketing ngân hàng		3	25C1BAN50601802	50	HPTC.II.N H0_03bs	5	5	12g45 - 17g05	N1-405	07/08/25 - 25/09/25	
						3	5	12g45 - 17g05	N1-707	23/09/25	
Marketing ngân hàng		3	25C1BAN50601803	45	HPTC.II.N HP_01	6	5	12g45 - 17g05	N1-406	08/08/25 - 03/10/25	
Fintech trong ngân hàng		3	25C1BAN50607502	45	HPTC.II.N HP_02	7	5	12g45 - 17g05	N1-501	09/08/25 - 04/10/25	

[CT TA TP] CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng	EN	3	25C1BAN50612401	20	NHF001	6	5	07g10 - 11g30	B1-506	10/10/25 - 05/12/25	
Luật ngân hàng	EN	2	25C1BAN50612501	20	NHF001	4	5	12g45 - 17g05	B1-705	29/10/25 - 03/12/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002601	20	NHF001	6	5	12g45 - 17g05	B1-506	08/08/25 - 12/09/25	
Phân tích tín dụng và quản trị cho vay	EN	3	25C1BAN50605601	20	NHF001	6	5	07g10 - 11g30	B1-506	08/08/25 - 03/10/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502375	20	NHF001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/11/25	
Tư duy thiết kế	EN	2	25C1TEC55006205	20	NHF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-705	04/08/25 - 15/09/25	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1 (NHF) [Chọn 1 HP]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing ngân hàng	EN	3	25C1BAN50606101	20	HPTC.I.NH F_NHF001	4	5	12g45 - 17g05	B1-705	06/08/25 - 01/10/25	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2 (NHF) [Chọn 2 HP]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chính sách tiền tệ	EN	3	25C1BAN50606001	20	HPTC.II.N HF_NHF00 1	4	5	07g10 - 11g30	B1-705	06/08/25 - 01/10/25	
Quản trị sự thay đổi	EN	3	25C1MAN50209901	20	HPTC.II.N HF_NHF00 1	4	5	07g10 - 11g30	B1-705	08/10/25 - 03/12/25	

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502378	55	TT0001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/25	
Tài chính cá nhân		3	25C1BAN50611401	55	TT0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-205	06/08/25 - 01/10/25	
Định giá và phân tích chứng khoán		3	25C1BAN50602101	55	TT0001	4	5	12g45 - 17g05	B2-508	08/10/25 - 03/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502379	55	TTP001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/25	
Tài chính cá nhân	EN	3	25C1BAN50611501	55	TTP001	5	5	07g10 - 11g30	B2-203	02/10/25 - 04/12/25	
Định giá và phân tích chứng khoán		3	25C1BAN50602102	55	TTP001	5	5	12g45 - 17g05	B2-507	07/08/25 - 25/09/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-507	23/08/25	

HP TỰ CHỌN (TT0, TTP) [Chọn 3 HP]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Fintech trong ngân hàng		3	25C1BAN50607503	50	HPTC.I.TT 0.TTP_01bs	2	5	07g45 - 12g05	N2-103	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-510	15/08/25	
Chính sách tiền tệ		3	25C1BAN50601606	55	HPTC.I.TT 0 TT0001	2	5	12g45 - 17g05	N2-301	06/10/25 - 01/12/25	
Kiểm toán căn bản		3	25C1ACC50702504	55	HPTC.I.TT 0 TT0001	2	5	07g45 - 12g05	N2-202	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-510	22/08/25	
Ngân hàng thương mại		3	25C1BAN50600601	55	HPTC.I.TT 0 TT0001	2	5	12g45 - 17g05	N2-301	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-510	29/08/25	
Chính sách tiền tệ		3	25C1BAN50601607	55	HPTC.I.TT P TTP001	3	5	12g45 - 17g05	N2-301	07/10/25 - 02/12/25	
Kiểm toán căn bản		3	25C1ACC50702505	55	HPTC.I.TT P TTP001	3	5	07g45 - 12g05	N2-203	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	07g45 - 12g05	N2-511	13/09/25	
Ngân hàng thương mại		3	25C1BAN50600602	55	HPTC.I.TT P TTP001	3	5	12g45 - 17g05	N2-301	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	07g45 - 12g05	N2-511	20/09/25	

[CT chuẩn] NGÀNH AN TOÀN THÔNG TIN KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
An toàn hệ thống máy tính		3	25C1INF50912201	40	CY0001	7	5	07g10 - 11g30	N1-301	09/08/25 - 04/10/25	
Dịch vụ mạng Internet		3	25C1INF50902501	40	CY0001	7	5	12g45 - 17g05	N1-301	09/08/25 - 04/10/25	
Kiểm thử thâm nhập		3	25C1INF50912401	40	CY0001	7	5	12g45 - 17g05	N1-301	11/10/25 - 06/12/25	
Phân tích mã độc		3	25C1INF50912501	40	CY0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-102	07/08/25 - 25/09/25	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-104	12/08/25	
Phản ứng với sự cố và điều tra số		3	25C1INF50912601	40	CY0001	7	5	07g10 - 11g30	N1-301	11/10/25 - 06/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502303	40	CY0001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/25	

[CT chuẩn] NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
An ninh thông tin		3	25C1INF50904001	55	IT0001	2	5	12g45 - 17g05	B2-507	04/08/25 - 29/09/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-508	13/08/25	
Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		3	25C1INF50908503	55	IT0001	2	5	07g10 - 11g30	B2-507	04/08/25 - 29/09/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-508	20/08/25	
Phương pháp nghiên cứu trong công nghệ thông tin		2	25C1INF50913901	55	IT0001	6	5	07g10 - 11g30	B2-507	31/10/25 - 05/12/25	
Quản lý dự án công nghệ thông tin		3	25C1INF50901602	55	IT0001	2	5	07g10 - 11g30	B2-507	06/10/25 - 01/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502310	55	IT0001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/25	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1 [Chọn 1 HP]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phát triển ứng dụng Mobile		3	25C1INF50903901	55	HPTC.LIT_ IT0001	2	5	12g45 - 17g05	B2-507	06/10/25 - 01/12/25	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2 [Chọn 1 HP]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Trí tuệ nhân tạo		3	25C1INF50904201	55	HPTC.II.IT IT0001	6	5	07g10 - 11g30	B2-507	08/08/25 - 03/10/25	

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		3	25C1INF50908502	63	ER0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-507	06/08/25 - 01/10/25	
Marketing căn bản		3	25C1MAR50300101	63	ER0001	2	5	07g10 - 11g30	N1-401	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	12g45 - 17g05	N1-707	15/08/25	
Quản lý dự án công nghệ thông tin		3	25C1INF50901601	63	ER0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-507	08/10/25 - 03/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502309	63	ER0001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/25	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1 [Chọn 1 HP]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ERP trong quản trị kho		3	25C1INF50904801	63	HPTC.I.ER ER0001	4	5	12g45 - 17g05	B2-507	06/08/25 - 01/10/25	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2 [Chọn 1 HP]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ERP trong quản trị quan hệ khách hàng		3	25C1INF50905001	63	HPTC.II.E R_ER0001	4	5	12g45 - 17g05	B2-507	08/10/25 - 03/12/25	

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		3	25C1INF50908501	50	BI0001	4	5	12g45 - 17g05	B2-511	08/10/25 - 03/12/25	
Kiến trúc hệ thống		3	25C1INF50900401	50	BI0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-511	06/08/25 - 01/10/25	
Phân tích thiết kế hệ thống		3	25C1INF50901001	50	BI0001	4	5	12g45 - 17g05	B2-511	06/08/25 - 01/10/25	
Phát triển ứng dụng Desktop		3	25C1INF50903801	50	BI0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-511	08/10/25 - 03/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502301	50	BI0001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/25	

HP TỰ CHỌN [Chọn 2 HP]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quản trị		3	25C1ACC50701101	50	HPTC.I.BI_ BI0001	2	5	12g45 - 17g05	N2-201	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-511	15/08/25	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	25C1BUS50317903	50	HPTC.I.BI_ BI0001	2	5	12g45 - 17g05	N2-201	06/10/25 - 01/12/25	

[CT chuẩn] NGÀNH KHOA HỌC DỮ LIỆU KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Biểu diễn trực quan dữ liệu		3	25C1INF50908201	45	DS0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-101	07/08/25 - 25/09/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-104	23/08/25	
Khai phá dữ liệu		3	25C1INF50904301	45	DS0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-101	02/10/25 - 04/12/25	
Lập trình phân tích dữ liệu		3	25C1INF50907001	45	DS0001	5	5	12g45 - 17g05	B2-101	07/08/25 - 25/09/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-104	16/08/25	
Máy học		3	25C1INF50904401	45	DS0001	3	5	07g10 - 11g30	N1-301	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	07g10 - 11g30	N1-306	30/08/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502304	45	DS0001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/25	
Xử lý ngôn ngữ tự nhiên		3	25C1INF50907602	45	DS0001	5	5	12g45 - 17g05	B2-101	02/10/25 - 04/12/25	

HP TỰ CHỌN [Chọn 2 HP]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing kỹ thuật số		3	25C1INF50903201	45	HPTC.I.DS DS0001	3	5	12g45 - 17g05	N1-502	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	07g10 - 11g30	N1-707	06/09/25	

[CT chuẩn] NGÀNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phát triển ứng dụng Mobile		3	25C1INF50903902	50	SE0001	5	5	12g45 - 17g05	B2-511	02/10/25 - 04/12/25	
Phát triển ứng dụng web		3	25C1INF50901401	50	SE0001	5	5	12g45 - 17g05	B2-511	07/08/25 - 25/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-512	23/08/25	
Quản lý dự án công nghệ thông tin		3	25C1INF50901603	50	SE0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-511	02/10/25 - 04/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502311	50	SE0001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/25	
Thiết kế giao diện		3	25C1INF50903601	50	SE0001	3	5	07g10 - 11g30	B2-511	07/10/25 - 02/12/25	
Trí tuệ nhân tạo		3	25C1INF50904202	50	SE0001	3	5	07g10 - 11g30	B2-511	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-512	06/09/25	
Đảm bảo và kiểm soát chất lượng phần mềm		3	25C1INF50901901	50	SE0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-511	07/08/25 - 25/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-512	30/08/25	

[CT chuẩn] NGÀNH KHOA HỌC MÁY TÍNH KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lập trình hàm		3	25C1INF50915401	50	CS0001	6	5	07g10 - 11g30	B2-511	08/08/25 - 03/10/25	
Mạng máy tính		3	25C1INF50902401	50	CS0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-512	06/08/25 - 01/10/25	
Ngôn ngữ hình thức		3	25C1INF50915301	50	CS0001	6	5	07g10 - 11g30	B2-511	10/10/25 - 05/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502302	50	CS0001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/11/25	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1 [Chọn 1 HP]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Xử lý ngôn ngữ tự nhiên		3	25C1INF50907601	50	HPTC.I.CS CS0001	6	5	12g45 - 17g05	B2-511	10/10/25 - 05/12/25	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2 [Chọn 1 HP]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống hỗ trợ ra quyết định		3	25C1INF50916101	50	HPTC.II.C S CS0001	6	5	12g45 - 17g05	B2-511	08/08/25 - 03/10/25	

[CT chuẩn] NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược kinh doanh thương mại điện tử		3	25C1INF50902901	40	EE0001	4	5	07g10 - 11g30	N1-301	06/08/25 - 01/10/25	
Công nghệ thương mại điện tử		3	25C1INF50902601	40	EE0001	4	5	12g45 - 17g05	N1-301	06/08/25 - 01/10/25	
Marketing kỹ thuật số		3	25C1INF50903202	40	EE0001	6	5	12g45 - 17g05	B2-101	08/08/25 - 03/10/25	
Phát triển ứng dụng thương mại điện tử		3	25C1INF50902701	40	EE0001	4	5	12g45 - 17g05	N1-301	08/10/25 - 03/12/25	
Quản trị dự án thương mại điện tử		3	25C1INF50903101	40	EE0001	4	5	07g10 - 11g30	N1-301	08/10/25 - 03/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502305	40	EE0001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/11/25	
Chiến lược kinh doanh thương mại điện tử		3	25C1INF50902902	40	EE0002	5	5	07g10 - 11g30	N1-301	07/08/25 - 25/09/25	
						3	5	07g10 - 11g30	N1-306	19/08/25	
Công nghệ thương mại điện tử		3	25C1INF50902602	40	EE0002	5	5	12g45 - 17g05	N1-301	07/08/25 - 25/09/25	
						3	5	07g10 - 11g30	N1-306	12/08/25	
Marketing kỹ thuật số		3	25C1INF50903203	40	EE0002	7	5	12g45 - 17g05	B2-101	09/08/25 - 04/10/25	
Phát triển ứng dụng thương mại điện tử		3	25C1INF50902702	40	EE0002	5	5	12g45 - 17g05	N1-301	02/10/25 - 04/12/25	
Quản trị dự án thương mại điện tử		3	25C1INF50903102	40	EE0002	5	5	07g10 - 11g30	N1-301	02/10/25 - 04/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502306	40	EE0002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược kinh doanh thương mại điện tử		3	25C1INF50902903	35	EEP001	6	5	07g10 - 11g30	N1-301	08/08/25 - 03/10/25	
Công nghệ thương mại điện tử		3	25C1INF50902603	35	EEP001	6	5	12g45 - 17g05	N1-301	08/08/25 - 03/10/25	
Marketing kỹ thuật số		3	25C1INF50903204	35	EEP001	2	5	12g45 - 17g05	B2-101	04/08/25 - 29/09/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-104	13/08/25	
Phát triển ứng dụng thương mại điện tử		3	25C1INF50902703	35	EEP001	6	5	12g45 - 17g05	N1-301	10/10/25 - 05/12/25	
Quản trị dự án thương mại điện tử		3	25C1INF50903103	35	EEP001	6	5	07g10 - 11g30	N1-301	10/10/25 - 05/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502307	35	EEP001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/25	
Chiến lược kinh doanh thương mại điện tử		3	25C1INF50902904	35	EEP002	7	5	07g10 - 11g30	B2-101	09/08/25 - 04/10/25	
Công nghệ thương mại điện tử		3	25C1INF50902604	35	EEP002	7	5	12g45 - 17g05	B2-102	09/08/25 - 04/10/25	
Marketing kỹ thuật số		3	25C1INF50903205	35	EEP002	3	5	12g45 - 17g05	B2-101	05/08/25 - 30/09/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-104	14/08/25	
Phát triển ứng dụng thương mại điện tử		3	25C1INF50902704	35	EEP002	7	5	12g45 - 17g05	B2-102	11/10/25 - 06/12/25	
Quản trị dự án thương mại điện tử		3	25C1INF50903104	35	EEP002	7	5	07g10 - 11g30	B2-101	11/10/25 - 06/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502308	35	EEP002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/25	

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502312	35	AS0001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/25	
Lập trình nâng cao với R		3	25C1INF50908601	55	AS0001,AS P001	5	5	07g10 - 11g30	B2-507	07/08/25 - 25/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-507	23/08/25	
Lý thuyết đầu tư và thị trường tài chính 2		3	25C1MAT50804601	55	AS0001,AS P001	3	5	12g45 - 17g05	N2-201	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-511	13/09/25	
Tài chính doanh nghiệp dành cho chuyên viên định phí (Phần 1)		2	25C1FIN50509301	55	AS0001,AS P001	3	5	12g45 - 17g05	N2-201	07/10/25 - 11/11/25	
Thống kê lập mô hình rủi ro 1		2	25C1STA50807901	55	AS0001,AS P001	3	5	07g10 - 11g30	N2-201	07/10/25 - 11/11/25	
Toán bảo hiểm dài hạn 2		3	25C1MAT50805201	55	AS0001,AS P001	5	5	12g45 - 17g05	B2-108	07/08/25 - 25/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-109	30/08/25	
Toán bảo hiểm ngắn hạn 1		3	25C1MAT50804901	55	AS0001,AS P001	3	5	07g10 - 11g30	N2-201	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-511	06/09/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502313	20	ASP001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/25	

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH TOÁN TÀI CHÍNH KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công cụ và kỹ thuật trên thị trường tài chính		3	25C1MAT50803601	60	FM0001	4	5	07g10 - 11g30	N2-201	08/10/25 - 03/12/25	
Kinh tế lượng nâng cao		3	25C1MAT50801101	60	FM0001	4	5	12g45 - 17g05	N2-201	08/10/25 - 03/12/25	
Phương pháp tính		3	25C1MAT50803401	60	FM0001	6	5	12g45 - 17g05	B2-507	08/08/25 - 03/10/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502314	60	FM0001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/11/25	
Toán tài chính nâng cao		3	25C1MAT50801301	60	FM0001	4	5	07g10 - 11g30	N2-201	06/08/25 - 01/10/25	

HP TỰ CHỌN [Chọn 1 HP]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị học		3	25C1MAN50200101	60	HPTC.I.FM FM0001	4	5	12g45 - 17g05	N2-201	06/08/25 - 01/10/25	

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH THÔNG KÊ KINH DOANH KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng		3	25C1MAT50800401	55	TK0001	5	5	12g45 - 17g05	N2-201	07/08/25 - 25/09/25	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-511	19/08/25	
Nghiên cứu marketing		3	25C1MAR50301701	55	TK0001	7	5	07g10 - 11g30	B2-108	09/08/25 - 04/10/25	
Phân tích dữ liệu đa biến		3	25C1STA50802001	55	TK0001	5	5	07g10 - 11g30	N2-201	07/08/25 - 25/09/25	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-511	12/08/25	
Phân tích định lượng trong kinh doanh		3	25C1STA50801901	55	TK0001	7	5	12g45 - 17g05	B2-108	09/08/25 - 04/10/25	
Phương pháp chọn mẫu		2	25C1STA50806201	55	TK0001	5	5	07g10 - 11g30	N2-201	02/10/25 - 06/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502315	55	TK0001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/25	

HP TỰ CHỌN [Chọn 1 HP]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị thương hiệu		3	25C1MAR50302901	55	HPTC.I.TK TK0001	5	5	12g45 - 17g05	N2-201	02/10/25 - 04/12/25	

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA TP] CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công nghệ mới trong truyền thông		3	25C1MED54802501	40	DD0001	2	5	12g45 - 17g05	B1-409	04/08/25 - 25/08/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-408	08/08/25 - 05/09/25	
Nghệ thuật kể chuyện		3	25C1MED54801501	40	DD0001	3	5	12g45 - 17g05	B1-808	05/08/25 - 28/10/25	
Seminar 2: Các vấn đề marketing đương đại		1	25C1MED54801001	40	DD0001	6	5	07g10 - 11g30	B1-407	08/08/25 - 22/08/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023153	40	DD0001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Tham quan thực tế - TTS		1	25C1MED54803801	40	DD0001	4	5	07g10 - 11g30	THUCTE	29/10/25 - 03/12/25	
Trải nghiệm và giao diện người dùng		3	25C1MED54812401	40	DD0001	5	5	07g10 - 11g30	B1-704	07/08/25 - 23/10/25	
Xu hướng truyền thông mới nổi		3	25C1MED54805201	40	DD0001	6	5	07g10 - 11g30	B1-407	29/08/25 - 14/11/25	
Công nghệ mới trong truyền thông	EN	3	25C1MED54809502	20	DDF001	3	5	12g45 - 17g05	B1-408	05/08/25 - 26/08/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-704	06/08/25 - 03/09/25	
Nghệ thuật kể chuyện	EN	3	25C1MED54808201	20	DDF001	3	5	07g10 - 11g30	B1-506	05/08/25 - 28/10/25	
Seminar 2: Các vấn đề marketing đương đại	EN	1	25C1MED54807701	20	DDF001	5	5	07g10 - 11g30	B1-406	07/08/25 - 21/08/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023155	20	DDF001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Tham quan thực tế - TTSE	EN	1	25C1MED54810301	20	DDF001	6	5	07g10 - 11g30	THUCTE	31/10/25 - 05/12/25	
Trải nghiệm và giao diện người dùng	EN	3	25C1MED54809301	20	DDF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-704	04/08/25 - 27/10/25	
Xu hướng truyền thông mới nổi	EN	3	25C1MED54808502	20	DDF001	5	5	07g10 - 11g30	B1-406	28/08/25 - 13/11/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công nghệ mới trong truyền thông	EN	3	25C1MED54809501	40	DDP001	2	5	07g10 - 11g30	B1-405	04/08/25 - 25/08/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-405	08/08/25 - 05/09/25	
Nghệ thuật kể chuyện		3	25C1MED54801502	40	DDP001	4	5	12g45 - 17g05	B1-405	06/08/25 - 22/10/25	
Seminar 2: Các vấn đề marketing đương đại		1	25C1MED54801002	40	DDP001	3	5	07g10 - 11g30	B1-704	05/08/25 - 19/08/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023154	40	DDP001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Tham quan thực tế - TTS		1	25C1MED54803802	40	DDP001	2	5	12g45 - 17g05	THUCTE	27/10/25 - 01/12/25	
Trải nghiệm và giao diện người dùng		3	25C1MED54812402	40	DDP001	4	5	07g10 - 11g30	B1-708	06/08/25 - 22/10/25	
Xu hướng truyền thông mới nổi	EN	3	25C1MED54808501	40	DDP001	3	5	07g10 - 11g30	B1-704	26/08/25 - 18/11/25	
Tương tác người - máy		3	25C1MED54802101	40	HPTC.I.DD 0_DD0001	3	5	07g10 - 11g30	B1-405	05/08/25 - 26/08/25	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-505	07/08/25 - 04/09/25	
Tương tác người - máy	EN	3	25C1MED54809101	20	HPTC.I.DD F_DDF001	2	5	12g45 - 17g05	B1-506	04/08/25 - 25/08/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-509	06/08/25 - 03/09/25	
Tương tác người - máy		3	25C1MED54802102	40	HPTC.I.DD P_DDP001	5	5	07g10 - 11g30	B1-804	07/08/25 - 04/09/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-409	08/08/25 - 29/08/25	

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Seminar: Công nghệ và đô thị thông minh		2	25C1ARC51203701	50	HPTC.I.SC 0.SCP_01	5	5	12g45 - 17g05	B2-502	14/08/25 - 25/09/25	
Seminar: Tư duy doanh nhân và khởi nghiệp		2	25C1ARC51203601	50	HPTC.I.SC 0.SCP_01	5	5	07g10 - 11g30	B2-503	14/08/25 - 25/09/25	
Thiết kế tích hợp		3	25C1ARC54902401	50	HPTC.II.S C0.SCP_01	5	5	12g45 - 17g05	B2-501	14/08/25 - 30/10/25	
Xã hội học		3	25C1ARC54902301	50	HPTC.II.S C0.SCP_01	5	5	07g10 - 11g30	B2-502	14/08/25 - 30/10/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Đồ án đô thị thông minh		6	25C1ARC51203001	17	K49.DADT TM.SCP_0 1	3	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	12/08/25 - 16/12/25	
						3	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	12/08/25 - 16/12/25	
						2	3	12g45 - 15g25	THUCTE	25/08/25	
						2	3	07g10 - 09g40	THUCTE	25/08/25	
						3	3	12g45 - 15g25	THUCTE	26/08/25	
						3	3	07g10 - 09g40	THUCTE	26/08/25	
						4	3	07g10 - 09g40	THUCTE	27/08/25	
						4	3	12g45 - 15g25	THUCTE	27/08/25	
						5	3	07g10 - 09g40	THUCTE	28/08/25	
						5	3	12g45 - 15g25	THUCTE	28/08/25	
						6	3	12g45 - 15g25	THUCTE	29/08/25	
						6	3	07g10 - 09g40	THUCTE	29/08/25	
Đồ án đô thị thông minh		6	25C1ARC51203002	17	K49.DADT TM.SCP_0 2	3	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	12/08/25 - 16/12/25	
						3	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	12/08/25 - 16/12/25	
						2	3	12g45 - 15g25	THUCTE	25/08/25	
						2	3	07g10 - 09g40	THUCTE	25/08/25	
						3	3	07g10 - 09g40	THUCTE	26/08/25	
						3	3	12g45 - 15g25	THUCTE	26/08/25	
						4	3	07g10 - 09g40	THUCTE	27/08/25	
						4	3	12g45 - 15g25	THUCTE	27/08/25	
						5	3	07g10 - 09g40	THUCTE	28/08/25	
						5	3	12g45 - 15g25	THUCTE	28/08/25	
						6	3	12g45 - 15g25	THUCTE	29/08/25	
						6	3	07g10 - 09g40	THUCTE	29/08/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Đồ án Kiến trúc và đô thị thông minh		6	25C1ARC51202901	16	K49.DAKT DTTM.SC0 _01	3	5	07g10 - 11g30	B2-216	12/08/25 - 09/12/25	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-216	12/08/25 - 09/12/25	
						2	3	07g10 - 09g40	THUCTE	25/08/25	
						2	3	12g45 - 15g25	THUCTE	25/08/25	
						3	3	12g45 - 15g25	THUCTE	26/08/25	
						3	3	07g10 - 09g40	THUCTE	26/08/25	
						4	3	07g10 - 09g40	THUCTE	27/08/25	
						4	3	12g45 - 15g25	THUCTE	27/08/25	
						5	3	07g10 - 09g40	THUCTE	28/08/25	
						5	3	12g45 - 15g25	THUCTE	28/08/25	
						6	3	12g45 - 15g25	THUCTE	29/08/25	
						6	3	07g10 - 09g40	THUCTE	29/08/25	
Đồ án Kiến trúc và đô thị thông minh		6	25C1ARC51202902	16	K49.DAKT DTTM.SC0 _02	3	5	12g45 - 17g05	B2-216	12/08/25 - 09/12/25	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-216	12/08/25 - 09/12/25	
						2	3	12g45 - 15g25	THUCTE	25/08/25	
						2	3	07g10 - 09g40	THUCTE	25/08/25	
						3	3	07g10 - 09g40	THUCTE	26/08/25	
						3	3	12g45 - 15g25	THUCTE	26/08/25	
						4	3	12g45 - 15g25	THUCTE	27/08/25	
						4	3	07g10 - 09g40	THUCTE	27/08/25	
						5	3	07g10 - 09g40	THUCTE	28/08/25	
						5	3	12g45 - 15g25	THUCTE	28/08/25	
						6	3	07g10 - 09g40	THUCTE	29/08/25	
						6	3	12g45 - 15g25	THUCTE	29/08/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Đồ án Kiến trúc và đô thị thông minh		6	25C1ARC51202903	17	K49.DAKT DTTM.SC0 _03	4	5	12g45 - 17g05	B2-216	13/08/25 - 10/12/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-216	13/08/25 - 10/12/25	
						2	3	12g45 - 15g25	THUCTE	25/08/25	
						2	3	07g10 - 09g40	THUCTE	25/08/25	
						3	3	07g10 - 09g40	THUCTE	26/08/25	
						3	3	12g45 - 15g25	THUCTE	26/08/25	
						4	3	12g45 - 15g25	THUCTE	27/08/25	
						4	3	07g10 - 09g40	THUCTE	27/08/25	
						5	3	07g10 - 09g40	THUCTE	28/08/25	
						5	3	12g45 - 15g25	THUCTE	28/08/25	
						6	3	07g10 - 09g40	THUCTE	29/08/25	
						6	3	12g45 - 15g25	THUCTE	29/08/25	
Đồ án Kiến trúc và đô thị thông minh		6	25C1ARC51202904	17	K49.DAKT DTTM.SC0 _04	4	5	07g10 - 11g30	B2-216	13/08/25 - 10/12/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-216	13/08/25 - 10/12/25	
						2	3	07g10 - 09g40	THUCTE	25/08/25	
						2	3	12g45 - 15g25	THUCTE	25/08/25	
						3	3	07g10 - 09g40	THUCTE	26/08/25	
						3	3	12g45 - 15g25	THUCTE	26/08/25	
						4	3	12g45 - 15g25	THUCTE	27/08/25	
						4	3	07g10 - 09g40	THUCTE	27/08/25	
						5	3	07g10 - 09g40	THUCTE	28/08/25	
						5	3	12g45 - 15g25	THUCTE	28/08/25	
						6	3	12g45 - 15g25	THUCTE	29/08/25	
						6	3	07g10 - 09g40	THUCTE	29/08/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tham quan đô thị		1	25C1ARC51201901	15	K49.TQDT. SC0.SCP_0 1	2	3	12g45 - 15g25	THUCTE	04/08/25	
						2	3	07g10 - 09g40	THUCTE	04/08/25	
						3	3	07g10 - 09g40	THUCTE	05/08/25	
						3	3	12g45 - 15g25	THUCTE	05/08/25	
						4	3	07g10 - 09g40	THUCTE	06/08/25	
						4	3	12g45 - 15g25	THUCTE	06/08/25	
						5	2	12g45 - 14g25	THUCTE	07/08/25	
						5	2	07g10 - 08g50	THUCTE	07/08/25	
						6	2	12g45 - 14g25	THUCTE	08/08/25	
						6	2	07g10 - 08g50	THUCTE	08/08/25	
						7	2	07g10 - 08g50	THUCTE	09/08/25	
						7	2	12g45 - 14g25	THUCTE	09/08/25	
Tham quan đô thị		1	25C1ARC51201902	15	K49.TQDT. SC0.SCP_0 2	2	3	12g45 - 15g25	THUCTE	04/08/25	
						2	3	07g10 - 09g40	THUCTE	04/08/25	
						3	3	12g45 - 15g25	THUCTE	05/08/25	
						3	3	07g10 - 09g40	THUCTE	05/08/25	
						4	3	12g45 - 15g25	THUCTE	06/08/25	
						4	3	07g10 - 09g40	THUCTE	06/08/25	
						5	2	07g10 - 08g50	THUCTE	07/08/25	
						5	2	12g45 - 14g25	THUCTE	07/08/25	
						6	2	07g10 - 08g50	THUCTE	08/08/25	
						6	2	12g45 - 14g25	THUCTE	08/08/25	
						7	2	12g45 - 14g25	THUCTE	09/08/25	
						7	2	07g10 - 08g50	THUCTE	09/08/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tham quan đô thị		1	25C1ARC51201903	15	K49.TQDT. SC0.SCP_0 3	2	3	07g10 - 09g40	THUCTE	04/08/25	
						2	3	12g45 - 15g25	THUCTE	04/08/25	
						3	3	12g45 - 15g25	THUCTE	05/08/25	
						3	3	07g10 - 09g40	THUCTE	05/08/25	
						4	3	07g10 - 09g40	THUCTE	06/08/25	
						4	3	12g45 - 15g25	THUCTE	06/08/25	
						5	2	07g10 - 08g50	THUCTE	07/08/25	
						5	2	12g45 - 14g25	THUCTE	07/08/25	
						6	2	12g45 - 14g25	THUCTE	08/08/25	
						6	2	07g10 - 08g50	THUCTE	08/08/25	
						7	2	07g10 - 08g50	THUCTE	09/08/25	
						7	2	12g45 - 14g25	THUCTE	09/08/25	
Tham quan đô thị		1	25C1ARC51201904	15	K49.TQDT. SC0.SCP_0 4	2	3	12g45 - 15g25	THUCTE	04/08/25	
						2	3	07g10 - 09g40	THUCTE	04/08/25	
						3	3	07g10 - 09g40	THUCTE	05/08/25	
						3	3	12g45 - 15g25	THUCTE	05/08/25	
						4	3	07g10 - 09g40	THUCTE	06/08/25	
						4	3	12g45 - 15g25	THUCTE	06/08/25	
						5	2	12g45 - 14g25	THUCTE	07/08/25	
						5	2	07g10 - 08g50	THUCTE	07/08/25	
						6	2	07g10 - 08g50	THUCTE	08/08/25	
						6	2	12g45 - 14g25	THUCTE	08/08/25	
						7	2	12g45 - 14g25	THUCTE	09/08/25	
						7	2	07g10 - 08g50	THUCTE	09/08/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tham quan đô thị		1	25C1ARC51201905	15	K49.TQDT. SC0.SCP_0 5	2	3	12g45 - 15g25	THUCTE	04/08/25	
						2	3	07g10 - 09g40	THUCTE	04/08/25	
						3	3	07g10 - 09g40	THUCTE	05/08/25	
						3	3	12g45 - 15g25	THUCTE	05/08/25	
						4	3	07g10 - 09g40	THUCTE	06/08/25	
						4	3	12g45 - 15g25	THUCTE	06/08/25	
						5	2	07g10 - 08g50	THUCTE	07/08/25	
						5	2	12g45 - 14g25	THUCTE	07/08/25	
						6	2	07g10 - 08g50	THUCTE	08/08/25	
						6	2	12g45 - 14g25	THUCTE	08/08/25	
						7	2	12g45 - 14g25	THUCTE	09/08/25	
Tham quan đô thị		1	25C1ARC51201906	15	K49.TQDT. SC0.SCP_0 6	2	3	07g10 - 09g40	THUCTE	04/08/25	
						2	3	12g45 - 15g25	THUCTE	04/08/25	
						3	3	12g45 - 15g25	THUCTE	05/08/25	
						3	3	07g10 - 09g40	THUCTE	05/08/25	
						4	3	07g10 - 09g40	THUCTE	06/08/25	
						4	3	12g45 - 15g25	THUCTE	06/08/25	
						5	2	12g45 - 14g25	THUCTE	07/08/25	
						5	2	07g10 - 08g50	THUCTE	07/08/25	
						6	2	07g10 - 08g50	THUCTE	08/08/25	
						6	2	12g45 - 14g25	THUCTE	08/08/25	
						7	2	12g45 - 14g25	THUCTE	09/08/25	
Quy hoạch đô thị		3	25C1ADM535023150	35	SC0001	2	5	07g10 - 11g30	B2-503	11/08/25 - 27/10/25	
						CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-503	11/08/25 - 27/10/25	
						CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-501	15/08/25 - 31/10/25	
						CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-503	11/08/25 - 27/10/25	
						CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-501	15/08/25 - 31/10/25	
						CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-503	11/08/25 - 27/10/25	

[CT chuẩn] NGÀNH CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngân hàng số và công nghệ tài chính		3	25C1TEC55005601	25	FE0001	6	5	07g10 - 11g30	B2-202	10/10/25 - 05/12/25	
Quản trị đổi mới sáng tạo		3	25C1TEC55002001	25	FE0001	6	5	07g10 - 11g30	B2-202	08/08/25 - 03/10/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502316	25	FE0001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/25	
Lập trình ứng dụng		3	25C1TEC55002501	50	FE0001,FE P001	7	5	07g10 - 11g30	B2-102	09/08/25 - 04/10/25	
Quản trị, trách nhiệm và đạo đức trong tài chính		3	25C1TEC55005801	50	FE0001,FE P001	5	5	07g10 - 11g30	N2-202	02/10/25 - 04/12/25	
Xử lý ngôn ngữ tự nhiên ứng dụng		3	25C1TEC55005401	50	FE0001,FE P001	7	5	07g10 - 11g30	B2-102	11/10/25 - 06/12/25	
Đầu tư tài chính		3	25C1FIN50500501	50	FE0001,FE P001	5	5	07g10 - 11g30	N2-202	07/08/25 - 25/09/25	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-511	26/08/25	
Ngân hàng số và công nghệ tài chính	EN	3	25C1TEC55007001	25	FEP001	7	5	12g45 - 17g05	B2-202	11/10/25 - 06/12/25	
Quản trị đổi mới sáng tạo	EN	3	25C1TEC55006301	25	FEP001	7	5	12g45 - 17g05	B2-202	09/08/25 - 04/10/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502317	25	FEP001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/25	

[CT chuẩn] NGÀNH CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án A.I.		3	25C1TEC55001301	60	TI0001	4	5	07g10 - 11g30	V.11	01/10/25 - 26/11/25	
Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo		3	25C1TEC55000601	60	TI0001	7	5	07g10 - 11g30	V.11	13/09/25 - 08/11/25	
Kiến tập - TI		5	25C1TEC55003701	60	TI0001	Kiến tập vào đầu học kỳ theo lịch của Viện ĐMST					
Quản trị công nghệ		3	25C1TEC55002201	60	TI0001	4	5	12g45 - 17g05	V.11	01/10/25 - 26/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502318	60	TI0001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Thực quan hóa dữ liệu		3	25C1TEC55002601	60	TI0001	3	5	07g10 - 11g30	V.11	30/09/25 - 25/11/25	
Phát triển ứng dụng trên thiết bị di động		3	25C1TEC55003001	35	TI0001.1	5	5	07g10 - 11g30	B2-508	02/10/25 - 04/12/25	
Phát triển ứng dụng trên thiết bị di động		3	25C1TEC55003003	35	TI0001.2	5	5	12g45 - 17g05	B2-512	02/10/25 - 04/12/25	
Dự án A.I.	EN	3	25C1TEC55006701	50	TIP001	5	5	12g45 - 17g05	V.11	25/09/25 - 27/11/25	
Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo		3	25C1TEC55000602	50	TIP001	7	5	12g45 - 17g05	V.11	13/09/25 - 08/11/25	
Kiến tập - TI		5	25C1TEC55003702	50	TIP001	Kiến tập vào đầu học kỳ theo lịch của Viện ĐMST					
Phát triển ứng dụng trên thiết bị di động		3	25C1TEC55003002	50	TIP001	4	5	12g45 - 17g05	B2-104	08/10/25 - 03/12/25	
Quản trị công nghệ	EN	3	25C1TEC55006401	50	TIP001	6	5	12g45 - 17g05	V.11	03/10/25 - 28/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502319	50	TIP001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Thực quan hóa dữ liệu	EN	3	25C1TEC55006601	50	TIP001	6	5	07g10 - 11g30	V.11	03/10/25 - 28/11/25	

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ LOGISTICS KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ LOGISTICS KHÓA 49 ĐHCQ

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lập trình robot nâng cao		3	25C1INT54704101	52	HPTC.I.RA 0.RAP 01	6	5	12g45 - 17g05	B2-502	08/08/25 - 03/10/25	
Thiết kế tối ưu robot		3	25C1INT54704301	52	HPTC.I.RA 0.RAP 01	2	5	12g45 - 17g05	B2-402	04/08/25 - 29/09/25	
						CN	5	07g10 - 11g30	B2-305	14/09/25	
Xử lý tín hiệu số		3	25C1INT54704201	52	HPTC.I.RA 0.RAP 01	7	5	12g45 - 17g05	B1-403	11/10/25 - 06/12/25	
Xử lý ngôn ngữ tự nhiên		3	25C1INT54703201	52	HPTC.II.R A0.RAP 01	6	5	07g10 - 11g30	B2-503	08/08/25 - 03/10/25	
Đồ án thiết kế robot		1	25C1INT54703001	26	K49.DATK RB.RA0.R AP 01	7	5	07g10 - 11g30	B2-502	09/08/25 - 13/09/25	
Đồ án thiết kế robot		1	25C1INT54703002	26	K49.DATK RB.RA0.R AP 02	7	5	12g45 - 17g05	B2-501	09/08/25 - 13/09/25	
Đồ án trí tuệ nhân tạo		1	25C1INT54703101	26	K49.DATT NT.RA0.R AP 01	7	5	07g10 - 11g30	B2-305	01/11/25 - 06/12/25	
Đồ án trí tuệ nhân tạo		1	25C1INT54703102	26	K49.DATT NT.RA0.R AP 02	5	5	12g45 - 17g05	B2-305	23/10/25 - 04/12/25	
Thí nghiệm điều khiển tự động		1	25C1INT54702801	26	K49.TNDK TD.RA0.R AP 01	3	5	12g45 - 17g05	B2-302	28/10/25 - 02/12/25	
Thí nghiệm điều khiển tự động		1	25C1INT54702802	26	K49.TNDK TD.RA0.R AP 02	5	5	07g10 - 11g30	B2-303	23/10/25 - 04/12/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thí nghiệm kỹ thuật robot		2	25C1INT54702101	26	K49.TNKT RB2.RA0.R AP 01	5	5	07g10 - 11g30	B2-504	07/08/25 - 23/10/25	
Thí nghiệm kỹ thuật robot		2	25C1INT54702102	26	K49.TNKT RB2.RA0.R AP 02	5	5	12g45 - 17g05	B2-503	07/08/25 - 23/10/25	
Thí nghiệm Trí tuệ nhân tạo		1	25C1INT54705201	26	K49.TNKT NT.RA0.R AP 01	4	5	07g10 - 11g30	B2-410	29/10/25 - 03/12/25	
Thí nghiệm Trí tuệ nhân tạo		1	25C1INT54705202	26	K49.TNKT NT.RA0.R AP 02	4	5	12g45 - 17g05	B2-303	29/10/25 - 03/12/25	
Hệ thống nhúng		3	25C1INT54702301	30	RA0001	6	5	07g10 - 11g30	B2-501	10/10/25 - 05/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023156	30	RA0001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Tương tác người và máy		3	25C1INT54702701	30	RA0001	4	5	12g45 - 17g05	B2-402	06/08/25 - 01/10/25	
Hệ thống nhúng	EN	3	25C1INT54709101	26	RAP001	6	5	12g45 - 17g05	B2-502	10/10/25 - 05/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023157	30	RAP001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Tương tác người và máy	EN	3	25C1INT54709201	30	RAP001	4	5	07g10 - 11g30	B2-402	06/08/25 - 01/10/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Các mô hình mô phỏng trong quản lý chuỗi cung ứng		3	25C1INT54705601	50	HPTC.CS.LT0.LTP_01	5	5	07g10 - 11g30	B2-109	07/08/25 - 25/09/25	
						CN	5	07g10 - 11g30	B2-206	07/09/25	
Kỹ thuật phân tích dữ liệu		3	25C1INT54712601	50	HPTC.KHDL.LT0.LTP_01	6	5	12g45 - 17g05	B2-507	10/10/25 - 05/12/25	
Khoa học ra quyết định		3	25C1INT54705501	50	HPTC.QL.LT0.LTP_01	4	5	12g45 - 17g05	B2-305	06/08/25 - 01/10/25	
Quản trị dịch vụ		3	25C1COM50304103	50	HPTC.VH.LT0.LTP_01	4	5	07g10 - 11g30	B2-504	06/08/25 - 01/10/25	
Đồ án Logistics 1		1	25C1INT54705301	22	K49.DALG1.LT0.LTP_01	3	5	07g10 - 11g30	B2-501	05/08/25 - 16/09/25	
Đồ án Logistics 1		1	25C1INT54705302	22	K49.DALG1.LT0.LTP_02	3	5	12g45 - 17g05	B2-501	05/08/25 - 16/09/25	
Đồ án Logistics 2		1	25C1INT54705401	22	K49.DALG2.LT0.LTP_01	3	5	07g10 - 11g30	B2-301	28/10/25 - 02/12/25	
Đồ án Logistics 2		1	25C1INT54705402	22	K49.DALG2.LT0.LTP_02	3	5	12g45 - 17g05	B2-411	28/10/25 - 02/12/25	
Thí nghiệm kỹ thuật robot		1	25C1INT54705801	22	K49.TNKT RB.LT0.LTP_01	6	5	07g10 - 11g30	B2-503	31/10/25 - 05/12/25	
Thí nghiệm kỹ thuật robot		1	25C1INT54705802	22	K49.TNKT RB.LT0.LTP_02	2	5	07g10 - 11g30	B2-504	27/10/25 - 01/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023158	25	LT0001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		3	25C1INF50900902	48	LT0001,LT P001	4	5	12g45 - 17g05	B2-102	08/10/25 - 03/12/25	
Quản trị học		3	25C1MAN50200110	50	LT0001,LT P001	4	5	07g10 - 11g30	B2-504	08/10/25 - 03/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023159	25	LTP001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	

[CT chuẩn] NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật về bất động sản		3	25C1LAW51103501	55	RE0001	5	5	07g10 - 11g30	N2-309	02/10/25 - 04/12/25	
Nguyên lý thẩm định giá		3	25C1ECO50117401	55	RE0001	5	5	07g10 - 11g30	N2-309	07/08/25 - 25/09/25	
						3	5	07g10 - 11g30	N2-510	16/09/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023126	55	RE0001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/25	
Luật về bất động sản		3	25C1LAW51103502	55	RE0002	6	5	07g10 - 11g30	N2-309	10/10/25 - 05/12/25	
Nguyên lý thẩm định giá		3	25C1ECO50117402	55	RE0002	6	5	07g10 - 11g30	N2-309	08/08/25 - 03/10/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023127	55	RE0002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/25	

HP TỰ CHỌN ĐỊNH HƯỚNG – NHÓM ĐẦU TƯ BĐS

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính căn bản		3	25C1ACC50719501	55	HPTC.DTB DS.RE_01	5	5	12g45 - 17g05	N2-308	07/08/25 - 25/09/25	
						3	5	07g45 - 12g05	N2-510	09/09/25	
Phân tích tài chính		3	25C1FIN50509610	55	HPTC.DTB DS.RE_01	7	5	07g10 - 11g30	A306	11/10/25 - 06/12/25	
Tài chính doanh nghiệp		3	25C1FIN50508401	55	HPTC.DTB DS.RE_01	7	5	07g10 - 11g30	A306	09/08/25 - 04/10/25	
Phương pháp định lượng nâng cao		3	25C1ECO50117501	55	HPTC.DTB DS.RE_RE 0001	5	5	12g45 - 17g05	N2-308	02/10/25 - 04/12/25	

HP TỰ CHỌN ĐỊNH HƯỚNG – NHÓM PHÁT TRIỂN BĐS

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing căn bản		3	25C1MAR50300102	55	HPTC.PTB DS.RE_02	2	5	12g45 - 17g05	N2-511	06/10/25 - 01/12/25	
Phương pháp định lượng nâng cao		3	25C1ECO50117502	55	HPTC.PTB DS.RE_02	2	5	07g10 - 11g30	N2-511	06/10/25 - 01/12/25	
Quản lý dự án bất động sản		3	25C1ECO50110701	55	HPTC.PTB DS.RE_02	2	5	07g10 - 11g30	A306	04/08/25 - 29/09/25	
						4	5	07g10 - 11g30	A306	13/08/25	
Thiết kế và xây dựng		3	25C1ECO50110801	55	HPTC.PTB DS.RE_02	2	5	12g45 - 17g05	A306	04/08/25 - 29/09/25	
						4	5	07g10 - 11g30	A306	20/08/25	

[CT chuẩn] NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP KHÓA 49 ĐHCQ + [CT SN TH] SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 49 ĐHCQ + [CT SN TH] SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	25C1BUS50326401	60	AR0001	3	5	07g10 - 11g30	A201	05/08/25 - 16/09/25	
Chiến lược kinh doanh nông nghiệp		3	25C1ECO50114701	60	AR0001,A RIB1.K49, ARLM1.K4 9	7	5	12g45 - 17g05	A302	11/10/25 - 06/12/25	
Chuỗi cung ứng thực phẩm bền vững		3	25C1ECO50115101	60	AR0001,A RIB1.K49, ARLM1.K4 9	7	5	07g10 - 11g30	A302	11/10/25 - 06/12/25	
Dự án kinh doanh nông nghiệp		3	25C1ECO50114801	60	AR0001,A RIB1.K49, ARLM1.K4 9	7	5	07g10 - 11g30	A302	09/08/25 - 04/10/25	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	25C1BUS50317802	60	AR0001,A RIB1.K49, ARLM1.K4 9	3	5	12g45 - 17g05	A201	05/08/25 - 30/09/25	
						5	5	07g10 - 11g30	A401	14/08/25	
Quản trị kinh doanh nông nghiệp		3	25C1ECO50114601	60	AR0001,A RIB1.K49, ARLM1.K4 9	7	5	12g45 - 17g05	A302	09/08/25 - 04/10/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023118	60	AR0001,A RIB1.K49, ARLM1.K4 9	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/25	

ARLM1.K49 học chung HP Vận tải và bảo hiểm với lớp 25C1BUS50312303

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng		3	25C1BUS50318301	50	ARIB1.K49	4	5	07g10 - 11g30	A212	06/08/25 - 01/10/25	

[CT chuẩn] NGÀNH KINH TẾ KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH KINH TẾ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế học quản lý nhân sự		3	25C1ECO50102401	68	ECO001	2	5	07g10 - 11g30	N2-105	06/10/25 - 01/12/25	
Kinh tế lượng chuỗi thời gian		3	25C1ECO50106801	68	ECO001	2	5	07g10 - 11g30	N2-105	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-107	22/08/25	
Phân tích lợi ích - chi phí		3	25C1ECO50101401	68	ECO001	4	5	07g10 - 11g30	B2-410	06/08/25 - 01/10/25	
Phương pháp thu thập và quản lý dữ liệu		3	25C1ECO50106901	68	ECO001	2	5	12g45 - 17g05	N2-105	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-107	15/08/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023148	68	ECO001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/25	
Kinh tế học quản lý nhân sự		3	25C1ECO50102402	50	ECOP01	3	5	07g10 - 11g30	N2-304	07/10/25 - 02/12/25	
Kinh tế lượng chuỗi thời gian		3	25C1ECO50106802	50	ECOP01	3	5	07g10 - 11g30	N2-304	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-510	16/08/25	
Phân tích chi phí lợi ích (EN)	EN	3	25C1ECO50122101	50	ECOP01	5	5	07g10 - 11g30	B2-303	07/08/25 - 25/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-211	13/09/25	
Phương pháp thu thập và quản lý dữ liệu		3	25C1ECO50106902	50	ECOP01	3	5	12g45 - 17g05	N2-304	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-510	23/08/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023149	50	ECOP01	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/25	

HP TỰ CHỌN TỰ DO 1 (ECO0, ECOP) [Chọn 1 HP]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing trong kỷ nguyên số		3	25C1MAR50319301	68	HPTC.UEH 1.ECO0.1_ 01	2	5	12g45 - 17g05	N2-105	06/10/25 - 01/12/25	
Marketing trong kỷ nguyên số		3	25C1MAR50319302	50	HPTC.UEH 1.ECOP.1_ 01	3	5	12g45 - 17g05	N2-304	07/10/25 - 02/12/25	

[CT chuẩn] NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	25C1ECO50108801	50	IV0001	3	5	07g10 - 11g30	A314	05/08/25 - 30/09/25	
						5	5	12g45 - 17g05	A401	28/08/25	
Nguyên lý thẩm định giá		3	25C1ECO50117403	50	IV0001	3	5	07g10 - 11g30	A314	07/10/25 - 02/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023122	50	IV0001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/11/25	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	25C1ECO50108802	50	IV0002	4	5	12g45 - 17g05	A314	06/08/25 - 01/10/25	
Nguyên lý thẩm định giá		3	25C1ECO50117404	50	IV0002	4	5	12g45 - 17g05	A314	08/10/25 - 03/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023123	50	IV0002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/25	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng (EN)	EN	3	25C1ECO50112401	50	IVP001	5	5	12g45 - 17g05	B2-301	07/08/25 - 25/09/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-212	06/09/25	
Nguyên lý thẩm định giá (EN)	EN	3	25C1ECO50112101	50	IVP001	5	5	12g45 - 17g05	B2-301	02/10/25 - 04/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023124	50	IVP001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/25	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng (EN)	EN	3	25C1ECO50112402	50	IVP002	6	5	12g45 - 17g05	B2-302	08/08/25 - 03/10/25	
Nguyên lý thẩm định giá (EN)	EN	3	25C1ECO50112102	50	IVP002	6	5	12g45 - 17g05	B2-302	10/10/25 - 05/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023125	50	IVP002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/11/25	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1 (IV0, IVP) [Chọn 1 HP]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Đầu tư và Marketing kỹ thuật số		3	25C1ECO50118101	50	HPTC.I.IV 0_IV0001	7	5	07g10 - 11g30	N2-304	09/08/25 - 04/10/25	
Đầu tư và Marketing kỹ thuật số		3	25C1ECO50118102	50	HPTC.I.IV 0_IV0002	2	5	12g45 - 17g05	N2-304	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-510	19/09/25	
Đầu tư và Marketing kỹ thuật số		3	25C1ECO50118103	50	HPTC.I.IV P_IVP001	3	5	12g45 - 17g05	N2-307	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-510	23/08/25	
Đầu tư và Marketing kỹ thuật số		3	25C1ECO50118104	50	HPTC.I.IV P_IVP002	4	5	12g45 - 17g05	N2-307	06/08/25 - 01/10/25	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2 (IV0, IVP) [Chọn 1 HP]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích dữ liệu lớn trong đầu tư và kinh doanh		3	25C1ECO50118601	50	HPTC.II.IV 0_01	7	5	07g10 - 11g30	N2-304	11/10/25 - 06/12/25	
Chiến lược Marketing		3	25C1ECO50118701	50	HPTC.II.IV 0_02	2	5	12g45 - 17g05	N2-304	06/10/25 - 01/12/25	
Phân tích dữ liệu lớn trong đầu tư và kinh doanh		3	25C1ECO50118602	50	HPTC.II.IV P_01	3	5	12g45 - 17g05	N2-307	07/10/25 - 02/12/25	
Chiến lược Marketing		3	25C1ECO50118702	50	HPTC.II.IV P_02	4	5	12g45 - 17g05	N2-307	08/10/25 - 03/12/25	

HP TỰ CHỌN NHÓM 3 (IV0, IVP) [Chọn 1 HP]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ thuật lập trình với Stata và Python		3	25C1ECO50118801	50	HPTC.III.I V0_01	7	5	12g45 - 17g05	N2-304	09/08/25 - 04/10/25	
Quản trị vận hành và chuỗi cung ứng		3	25C1ECO50118901	50	HPTC.III.I V0_02	2	5	07g10 - 11g30	N2-303	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-510	12/09/25	
Kỹ thuật lập trình với Stata và Python		3	25C1ECO50118802	50	HPTC.III.I VP_01	3	5	07g10 - 11g30	N2-303	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-510	30/08/25	
Quản trị vận hành và chuỗi cung ứng		3	25C1ECO50118902	50	HPTC.III.I VP_02	4	5	07g10 - 11g30	N2-303	06/08/25 - 01/10/25	

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu		3	25C1ECO50101101	55	VA0001	7	5	12g45 - 17g05	N2-307	09/08/25 - 04/10/25	
Kinh tế phát triển		3	25C1ECO50100701	55	VA0001	3	5	12g45 - 17g05	A212	05/08/25 - 30/09/25	
						5	5	07g10 - 11g30	A401	21/08/25	
Phân tích và quản lý đầu tư		3	25C1ECO50114101	55	VA0001	7	5	07g10 - 11g30	N2-307	09/08/25 - 04/10/25	
Quản trị tài sản bất động sản		3	25C1ECO50105801	55	VA0001	7	5	12g45 - 17g05	N2-307	11/10/25 - 06/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023128	55	VA0001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/25	
Thẩm định giá doanh nghiệp		3	25C1ECO50104901	55	VA0001	3	5	12g45 - 17g05	A212	07/10/25 - 02/12/25	
Trực quan hoá và hệ thống thông tin địa lý		3	25C1ECO50114201	55	VA0001	7	5	07g10 - 11g30	N2-307	11/10/25 - 06/12/25	
Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu		3	25C1ECO50101102	40	VAP001	2	5	07g10 - 11g30	N2-304	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-510	15/08/25	
Kinh tế phát triển (EN)	EN	3	25C1ECO50112501	40	VAP001	4	5	07g10 - 11g30	B2-303	06/08/25 - 01/10/25	
Phân tích và quản lý đầu tư		3	25C1ECO50114102	40	VAP001	2	5	12g45 - 17g05	N2-307	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-510	22/08/25	
Quản trị tài sản bất động sản		3	25C1ECO50105802	40	VAP001	2	5	07g10 - 11g30	N2-304	06/10/25 - 01/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023129	40	VAP001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/25	
Thẩm định giá doanh nghiệp (EN)	EN	3	25C1ECO50112201	40	VAP001	4	5	07g10 - 11g30	B2-303	08/10/25 - 03/12/25	
Trực quan hoá và hệ thống thông tin địa lý		3	25C1ECO50114202	40	VAP001	7	5	12g45 - 17g05	N2-308	11/10/25 - 06/12/25	

[CT chuẩn] NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi tổ chức ứng dụng		3	25C1ECO50116301	50	HR0001	4	5	07g10 - 11g30	N2-304	06/08/25 - 01/10/25	
Luật lao động		3	25C1LAW51111401	50	HR0001	4	5	12g45 - 17g05	N2-304	06/08/25 - 01/10/25	
Quản lý hiệu suất lao động		2	25C1ECO50116101	50	HR0001	6	5	07g10 - 11g30	A212	08/08/25 - 12/09/25	
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		2	25C1ECO50102801	50	HR0001	4	5	12g45 - 17g05	N2-304	29/10/25 - 03/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023119	50	HR0001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/11/25	
Tư duy sáng tạo và phát triển		3	25C1ECO50116401	50	HR0001	4	5	07g10 - 11g30	N2-304	08/10/25 - 03/12/25	
Hành vi tổ chức ứng dụng		3	25C1ECO50116302	50	HR0002	5	5	07g10 - 11g30	N2-307	07/08/25 - 25/09/25	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-510	26/08/25	
Luật lao động		3	25C1LAW51111402	50	HR0002	5	5	12g45 - 17g05	N2-304	07/08/25 - 25/09/25	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-510	09/09/25	
Quản lý hiệu suất lao động		2	25C1ECO50116102	50	HR0002	7	5	07g10 - 11g30	A309	09/08/25 - 13/09/25	
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		2	25C1ECO50102802	50	HR0002	5	5	12g45 - 17g05	N2-304	23/10/25 - 04/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023120	50	HR0002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/25	
Tư duy sáng tạo và phát triển		3	25C1ECO50116402	50	HR0002	5	5	07g10 - 11g30	N2-307	02/10/25 - 04/12/25	
Hành vi tổ chức ứng dụng		3	25C1ECO50116303	50	HR0003	6	5	07g10 - 11g30	N2-307	08/08/25 - 03/10/25	
Luật lao động		3	25C1LAW51111403	50	HR0003	6	5	12g45 - 17g05	N2-304	08/08/25 - 03/10/25	
Quản lý hiệu suất lao động		2	25C1ECO50116103	50	HR0003	2	5	07g10 - 11g30	A309	04/08/25 - 15/09/25	
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		2	25C1ECO50102803	50	HR0003	6	5	12g45 - 17g05	N2-304	31/10/25 - 05/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023121	50	HR0003	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/25	
Tư duy sáng tạo và phát triển		3	25C1ECO50116403	50	HR0003	6	5	07g10 - 11g30	N2-307	10/10/25 - 05/12/25	

HP TỰ CHỌN [Chọn 1 HP]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thẩm định kinh tế các dự án đầu tư		2	25C1ECO50123101	50	HPTC.I.HR 0_01	6	5	12g45 - 17g05	A212	08/08/25 - 12/09/25	
Thẩm định kinh tế các dự án đầu tư		2	25C1ECO50123102	50	HPTC.I.HR 0_02	7	5	12g45 - 17g05	A314	09/08/25 - 13/09/25	
Môi trường và an toàn lao động		2	25C1ECO50116801	50	HPTC.I.HR 0_03	2	5	12g45 - 17g05	A309	04/08/25 - 15/09/25	

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật sở hữu trí tuệ		2	25C1LAW51101403	30	LQ0001	7	5	12g45 - 17g05	B2-306	01/11/25 - 06/12/25	
Luật thương mại quốc tế 1		3	25C1LAW51101101	30	LQ0001	7	5	12g45 - 17g05	B2-306	09/08/25 - 04/10/25	
Luật đất đai		2	25C1LAW51101501	30	LQ0001	5	5	12g45 - 17g05	N1-501	23/10/25 - 04/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023134	30	LQ0001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/25	
Luật hình sự		3	25C1LAW51107405	55	LQ0001,LQ P001	5	5	07g10 - 11g30	N1-501	07/08/25 - 25/09/25	
						3	5	07g10 - 11g30	N1-707	19/08/25	
Luật tổ tụng dân sự		3	25C1LAW51102001	55	LQ0001,LQ P001	5	5	07g10 - 11g30	N1-501	02/10/25 - 04/12/25	
Tư pháp quốc tế		3	25C1LAW51101705	55	LQ0001,LQ P001	5	5	12g45 - 17g05	N1-501	07/08/25 - 25/09/25	
						3	5	07g10 - 11g30	N1-707	12/08/25	
Ứng dụng CNTT trong ngành luật		2	25C1INF50908801	50	LQ0001,LQ P001	3	5	12g45 - 17g05	B2-507	05/08/25 - 16/09/25	
Luật Thương mại quốc tế 1	EN	3	25C1LAW51113101	25	LQP001	2	5	12g45 - 17g05	B2-303	04/08/25 - 29/09/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-211	03/09/25	
Luật cạnh tranh trong nền thương mại tự do	EN	2	25C1LAW51113301	25	LQP001	2	5	07g10 - 11g30	B2-303	04/08/25 - 15/09/25	
Luật sở hữu trí tuệ	EN	2	25C1LAW51113003	25	LQP001	2	5	12g45 - 17g05	B2-303	27/10/25 - 01/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023135	25	LQP001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/25	

HP TỰ CHỌN [Chọn 1 HP]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng soạn thảo văn bản pháp lý		2	25C1LAW51109901	55	HPTC.I.LQ 0.LQP_LQ 0001,LQP0 01	7	5	07g10 - 11g30	B2-303	09/08/25 - 13/09/25	

[CT chuẩn] NGÀNH LUẬT KINH TẾ KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH LUẬT KINH TẾ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính		3	25C1LAW51105801	50	EL0001	7	5	12g45 - 17g05	N1-502	11/10/25 - 06/12/25	
Nhập môn kinh tế luật		2	25C1LAW51109501	50	EL0001	7	5	07g10 - 11g30	N1-502	01/11/25 - 06/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023130	50	EL0001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/11/25	
Tư pháp quốc tế		3	25C1LAW51101701	50	EL0001	7	5	07g10 - 11g30	N1-502	09/08/25 - 04/10/25	
Luật học so sánh		2	25C1LAW51106401	50	EL0001,PM LL1.K48	3	5	12g45 - 17g05	C(0.02)	05/08/25 - 09/09/25	
						5	5	12g45 - 17g05	C(1.03)	28/08/25	
Luật hình sự		3	25C1LAW51107401	50	EL0001,PM LL1.K48	7	5	12g45 - 17g05	N1-502	09/08/25 - 04/10/25	
Luật sở hữu trí tuệ		2	25C1LAW51101401	50	EL0001,PM LL1.K48	3	5	12g45 - 17g05	C(0.02)	16/09/25 - 21/10/25	
Luật học so sánh		2	25C1LAW51106402	50	EL0002	4	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	06/08/25 - 10/09/25	
Luật hình sự		3	25C1LAW51107402	50	EL0002	2	5	07g10 - 11g30	N1-502	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-509	22/08/25	
Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính		3	25C1LAW51105802	50	EL0002	2	5	07g10 - 11g30	N1-502	06/10/25 - 01/12/25	
Luật sở hữu trí tuệ		2	25C1LAW51101402	50	EL0002	4	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	17/09/25 - 22/10/25	
Nhập môn kinh tế luật		2	25C1LAW51109502	50	EL0002	2	5	12g45 - 17g05	N1-502	27/10/25 - 01/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023131	50	EL0002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/25	
Tư pháp quốc tế		3	25C1LAW51101702	50	EL0002	2	5	12g45 - 17g05	N1-502	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-509	15/08/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính		3	25C1LAW51105803	40	ELP001	3	5	07g10 - 11g30	N1-402	07/10/25 - 02/12/25	
Luật so sánh	EN	2	25C1LAW51112701	40	ELP001	5	5	07g10 - 11g30	B2-304	07/08/25 - 04/09/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-207	16/08/25	
Luật sở hữu trí tuệ	EN	2	25C1LAW51113001	40	ELP001	5	5	07g10 - 11g30	B2-304	11/09/25 - 16/10/25	
Nhập môn kinh tế luật		2	25C1LAW51109503	40	ELP001	3	5	12g45 - 17g05	N1-402	28/10/25 - 02/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023132	40	ELP001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/25	
Tư pháp quốc tế		3	25C1LAW51101703	40	ELP001	3	5	12g45 - 17g05	N1-402	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	07g10 - 11g30	N1-402	30/08/25	
Luật hình sự		3	25C1LAW51107403	40	ELP001,CT LL1.K49	3	5	07g10 - 11g30	N1-402	05/08/25 - 30/09/25	
						7	5	07g10 - 11g30	N1-402	06/09/25	
Luật hình sự		3	25C1LAW51107404	40	ELP002	4	5	07g10 - 11g30	N1-405	06/08/25 - 01/10/25	
Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính		3	25C1LAW51105804	40	ELP002	4	5	07g10 - 11g30	N1-405	08/10/25 - 03/12/25	
Luật so sánh	EN	2	25C1LAW51112702	40	ELP002	6	5	07g10 - 11g30	B2-305	08/08/25 - 12/09/25	
Luật sở hữu trí tuệ	EN	2	25C1LAW51113002	40	ELP002	6	5	07g10 - 11g30	B2-305	19/09/25 - 24/10/25	
Nhập môn kinh tế luật		2	25C1LAW51109504	40	ELP002	4	5	12g45 - 17g05	N1-402	29/10/25 - 03/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023133	40	ELP002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/11/25	
Tư pháp quốc tế		3	25C1LAW51101704	40	ELP002	4	5	12g45 - 17g05	N1-402	06/08/25 - 01/10/25	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1 (EL0, ELP) [Chọn 1 HP]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng hành nghề luật sư		2	25C1LAW51102501	50	HPTC.I.EL 0 01	5	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	07/08/25 - 11/09/25	
Kỹ năng pháp chế doanh nghiệp		2	25C1LAW51110101	50	HPTC.I.EL 0 02	6	5	12g45 - 17g05	C(0.02)	08/08/25 - 12/09/25	
Kỹ năng hành nghề luật sư		2	25C1LAW51102502	40	HPTC.I.EL P 01	7	5	12g45 - 17g05	B2-305	09/08/25 - 13/09/25	
Kỹ năng pháp chế doanh nghiệp		2	25C1LAW51110102	40	HPTC.I.EL P 02	2	5	12g45 - 17g05	B2-302	04/08/25 - 15/09/25	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2 (EL0, ELP) [Chọn 2 HP]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật kinh doanh bất động sản		2	25C1LAW51103401	50	HPTC.II.E L0_01	3	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	28/10/25 - 02/12/25	
Luật môi trường		2	25C1LAW51103201	50	HPTC.II.E L0_01	3	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	16/09/25 - 21/10/25	
Luật thương mại điện tử		2	25C1LAW51106301	50	HPTC.II.E L0_01bs	3	5	07g10 - 11g30	C(1.03)	05/08/25 - 09/09/25	
						5	5	12g45 - 17g05	C(1.03)	21/08/25	
Luật kinh doanh bất động sản		2	25C1LAW51103402	50	HPTC.II.E L0_02	4	5	12g45 - 17g05	C(0.02)	17/09/25 - 22/10/25	
Luật môi trường		2	25C1LAW51103202	50	HPTC.II.E L0_02	4	5	12g45 - 17g05	C(0.02)	29/10/25 - 03/12/25	
Pháp luật và nền kinh tế số		2	25C1LAW51110701	50	HPTC.II.E L0_02bs	4	5	12g45 - 17g05	C(1.03)	06/08/25 - 10/09/25	
Luật kinh doanh bất động sản		2	25C1LAW51103403	40	HPTC.II.E LP_01	5	5	12g45 - 17g05	B2-302	23/10/25 - 04/12/25	
Luật môi trường		2	25C1LAW51103203	40	HPTC.II.E LP_01	5	5	12g45 - 17g05	B2-302	11/09/25 - 16/10/25	
Luật thương mại điện tử		2	25C1LAW51106302	40	HPTC.II.E LP_01bs	5	5	12g45 - 17g05	B2-302	07/08/25 - 04/09/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-207	23/08/25	
Luật kinh doanh bất động sản		2	25C1LAW51103404	40	HPTC.II.E LP_02	6	5	12g45 - 17g05	B2-303	19/09/25 - 24/10/25	
Luật môi trường		2	25C1LAW51103204	40	HPTC.II.E LP_02	6	5	12g45 - 17g05	B2-303	31/10/25 - 05/12/25	
Pháp luật và nền kinh tế số		2	25C1LAW51110702	40	HPTC.II.E LP_02bs	6	5	12g45 - 17g05	B2-303	08/08/25 - 12/09/25	

[CT chuẩn] NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG KHÓA 49 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG KHÓA 49 ĐHCQ + [CT SN TH] SONG NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG VÀ LUẬT & QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị nguồn nhân lực các tổ chức công		3	25C1PUM51200401	35	PM0001,P MLL1.K49	6	5	07g10 - 11g30	B2-203	10/10/25 - 05/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023139	35	PM0001,P MLL1.K49	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/11/25	
Hành chính công vụ		3	25C1LAW51106901	50	PM0001,P MP001,PM LL1.K49	4	5	12g45 - 17g05	N1-501	08/10/25 - 03/12/25	
Kinh tế đô thị mới và Marketing thành phố		3	25C1ARC51203301	50	PM0001,P MP001,PM LL1.K49	4	5	07g10 - 11g30	N1-501	06/08/25 - 01/10/25	
Kỹ năng lãnh đạo trong khu vực công		3	25C1PUM51200802	50	PM0001,P MP001,PM LL1.K49	4	5	12g45 - 17g05	N1-501	06/08/25 - 01/10/25	
Luật đất đai		2	25C1LAW51101502	50	PM0001,P MP001,PM LL1.K49	6	5	12g45 - 17g05	B2-304	08/08/25 - 12/09/25	
Thẩm định dự án đầu tư công		3	25C1PUM51200601	50	PM0001,P MP001,PM LL1.K49	4	5	07g10 - 11g30	N1-501	08/10/25 - 03/12/25	
Quản trị nguồn nhân lực các tổ chức công	EN	3	25C1PUM51207501	15	PMP001	7	5	07g10 - 11g30	B2-204	11/10/25 - 06/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023140	15	PMP001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/11/25	

PMLL1.K49 học chung HP Tư duy pháp lý với lớp 25C1LAW51111701(2TC) - 25C1LAW51109701(3 TC)

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH CÔNG KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	25C1TAX50401601	55	PF0001	5	5	07g10 - 11g30	N2-308	07/08/25 - 25/09/25	
						3	5	07g10 - 11g30	N2-510	26/08/25	
Kế toán tài chính căn bản II		3	25C1ACC50713101	55	PF0001	5	5	12g45 - 17g05	N2-307	07/08/25 - 25/09/25	
						3	5	07g45 - 12g05	N2-510	19/08/25	
Kế toán tài chính các đơn vị Công		3	25C1PUF50400801	55	PF0001	5	5	12g45 - 17g05	N2-307	02/10/25 - 04/12/25	
Kế toán thuế		3	25C1TAX50400501	55	PF0001	5	5	07g10 - 11g30	N2-308	02/10/25 - 04/12/25	
Quản lý tài chính các đơn vị Công		3	25C1PUF50400701	55	PF0001	7	5	07g10 - 11g30	A314	09/08/25 - 04/10/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023141	55	PF0001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/25	
Hoạch định Thuế		3	25C1TAX50401602	55	PF0002	6	5	07g10 - 11g30	N2-308	08/08/25 - 03/10/25	
Kế toán tài chính căn bản II		3	25C1ACC50713102	55	PF0002	6	5	12g45 - 17g05	N2-307	08/08/25 - 03/10/25	
Kế toán tài chính các đơn vị Công		3	25C1PUF50400802	55	PF0002	6	5	12g45 - 17g05	N2-307	10/10/25 - 05/12/25	
Kế toán thuế		3	25C1TAX50400502	55	PF0002	6	5	07g10 - 11g30	N2-308	10/10/25 - 05/12/25	
Quản lý tài chính các đơn vị Công		3	25C1PUF50400702	55	PF0002	2	5	07g10 - 11g30	A210	04/08/25 - 29/09/25	
						4	5	07g10 - 11g30	A401	03/09/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023142	55	PF0002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/25	

HP TỰ CHỌN [Chọn 1 HP]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thẩm định và quản lý dự án Công		3	25C1PUF50401301	55	HPTC.I.PF 01	7	5	12g45 - 17g05	A217	09/08/25 - 04/10/25	
Luật hành chính		3	25C1LAW51100701	55	HPTC.I.PF 02	2	5	12g45 - 17g05	A210	04/08/25 - 29/09/25	
						4	5	07g10 - 11g30	A401	27/08/25	

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH THUẾ KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kiểm toán báo cáo tài chính		3	25C1ACC50712713	55	TA0001	7	5	12g45 - 17g05	N2-309	11/10/25 - 06/12/25	
Nghiên cứu khoa học và kỹ năng viết học thuật		3	25C1ACC50719701	55	TA0001	3	5	12g45 - 17g05	A210	05/08/25 - 30/09/25	
						5	5	07g10 - 11g30	A401	28/08/25	
Phân tích báo cáo tài chính		3	25C1ACC50702013	55	TA0001	7	5	12g45 - 17g05	N2-309	09/08/25 - 04/10/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023143	55	TA0001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/25	
Thuế Giá trị gia tăng		3	25C1TAX50401802	55	TA0001	7	5	07g10 - 11g30	N2-308	09/08/25 - 04/10/25	
Thuế Quốc tế		3	25C1TAX50402201	55	TA0001	7	5	07g10 - 11g30	N2-308	11/10/25 - 06/12/25	
Kiểm toán báo cáo tài chính		3	25C1ACC50712714	55	TA0002	2	5	07g45 - 12g05	N2-307	06/10/25 - 01/12/25	
Nghiên cứu khoa học và kỹ năng viết học thuật		3	25C1ACC50719702	55	TA0002	4	5	07g10 - 11g30	A210	06/08/25 - 01/10/25	
Phân tích báo cáo tài chính		3	25C1ACC50702014	55	TA0002	2	5	07g45 - 12g05	N2-307	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-510	29/08/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023144	55	TA0002	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/25	
Thuế Giá trị gia tăng		3	25C1TAX50401803	55	TA0002	2	5	12g45 - 17g05	N2-308	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-510	05/09/25	
Thuế Quốc tế		3	25C1TAX50402202	55	TA0002	2	5	12g45 - 17g05	N2-308	06/10/25 - 01/12/25	

[CT chuẩn] NGÀNH KINH TẾ CHÍNH TRỊ KHÓA 49 ĐHCQ + [CT SN TH] SONG NGÀNH KINH TẾ CHÍNH TRỊ VÀ LUẬT & QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Các lý thuyết kinh tế phương tây hiện đại		3	25C1PHI51001201	35	CT0001,CT LL1.K49	2	5	12g45 - 17g05	A212	04/08/25 - 29/09/25	
						4	5	07g10 - 11g30	A401	13/08/25	
Kinh tế chính trị - phân TBCN		3	25C1POL51000501	35	CT0001,CT LL1.K49	2	5	07g10 - 11g30	A212	04/08/25 - 29/09/25	
						4	5	07g10 - 11g30	A401	20/08/25	
Kỹ năng lãnh đạo trong khu vực công		3	25C1PUM51200801	35	CT0001,CT LL1.K49	6	5	07g10 - 11g30	N2-304	10/10/25 - 05/12/25	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	25C1ECO50101201	35	CT0001,CT LL1.K49	6	5	12g45 - 17g05	N2-303	08/08/25 - 03/10/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023117	35	CT0001,CT LL1.K49	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/25	
Đường lối kinh tế của Đảng CSVN		3	25C1REC51001101	35	CT0001,CT LL1.K49	6	5	12g45 - 17g05	N2-303	10/10/25 - 05/12/25	

CTLL1.K49 học chung HP Luật dân sự 2 với lớp 25C1LAW51100602

CTLL1.K49 học chung HP Luật hình sự với lớp 25C1LAW51107403

HP TỰ CHỌN [Chọn 1 HP]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật Đầu tư và Quản lý tài sản công		3	25C1LAW51111201	35	HPTC.I.CT _CT0001,C TLL1.K49	6	5	07g10 - 11g30	N2-304	08/08/25 - 03/10/25	

[CT chuẩn] CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 49 ĐHCQ + [CT SN TH] SONG NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI VÀ QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH & LỮ HÀNH KHÓA 49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Biên dịch thương mại		3	25C1ENG51305001	55	AV0001,A VTS1.K49	2	5	07g10 - 11g30	B2-206	06/10/25 - 01/12/25	
Hình thái - Cú pháp học		3	25C1ENG51314601	55	AV0001,A VTS1.K49	4	5	07g10 - 11g30	B2-304	06/08/25 - 01/10/25	
Kinh doanh quốc tế - EN	EN	3	25C1BUS50326101	55	AV0001,A VTS1.K49	4	5	12g45 - 17g05	B2-302	06/08/25 - 01/10/25	
Kỹ năng viết nâng cao 2		3	25C1ENG51314901	55	AV0001,A VTS1.K49	5	5	07g10 - 11g30	B2-305	07/08/25 - 25/09/25	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-109	12/08/25	
Ngữ nghĩa học		3	25C1ENG51314501	55	AV0001,A VTS1.K49	3	5	07g10 - 11g30	B2-202	07/10/25 - 02/12/25	
Phương pháp nghiên cứu trong ngôn ngữ		3	25C1ENG51315101	55	AV0001,A VTS1.K49	6	5	07g10 - 11g30	B2-204	10/10/25 - 05/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023136	55	AV0001,A VTS1.K49	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Biên dịch thương mại		3	25C1ENG51305002	55	AV0002	2	5	12g45 - 17g05	B2-205	06/10/25 - 01/12/25	
Hình thái - Cú pháp học		3	25C1ENG51314602	55	AV0002	4	5	12g45 - 17g05	B2-303	06/08/25 - 01/10/25	
Kinh doanh quốc tế - EN	EN	3	25C1BUS50326102	55	AV0002	4	5	07g10 - 11g30	B2-305	06/08/25 - 01/10/25	
Kỹ năng viết nâng cao 2		3	25C1ENG51314902	55	AV0002	5	5	12g45 - 17g05	B2-303	07/08/25 - 25/09/25	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-108	19/08/25	
Ngữ nghĩa học		3	25C1ENG51314502	55	AV0002	3	5	12g45 - 17g05	B2-204	07/10/25 - 02/12/25	
Phương pháp nghiên cứu trong ngôn ngữ		3	25C1ENG51315102	55	AV0002	6	5	12g45 - 17g05	B2-205	10/10/25 - 05/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023137	55	AV0002	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Biên dịch thương mại		3	25C1ENG51305003	55	AV0003	2	5	07g10 - 11g30	B2-304	06/10/25 - 01/12/25	
Hình thái - Cấu pháp học		3	25C1ENG51314603	55	AV0003	4	5	07g10 - 11g30	B2-306	06/08/25 - 01/10/25	
Kinh doanh quốc tế - EN	EN	3	25C1BUS50326103	55	AV0003	2	5	12g45 - 17g05	B2-304	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-108	29/08/25	
Kỹ năng viết nâng cao 2		3	25C1ENG51314903	55	AV0003	5	5	07g10 - 11g30	B2-306	07/08/25 - 25/09/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-108	05/09/25	
Ngữ nghĩa học		3	25C1ENG51314503	55	AV0003	3	5	07g10 - 11g30	B2-203	07/10/25 - 02/12/25	
Phương pháp nghiên cứu trong ngôn ngữ		3	25C1ENG51315103	55	AV0003	6	5	07g10 - 11g30	B2-205	10/10/25 - 05/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535023138	55	AV0003	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	

AVTS1.K49 học chung HP Kinh tế vĩ mô với lớp 25C1ECO50100201

AVTS1.K49 học chung HP Quản trị du lịch với lớp 25C1TOU51500102

LỊCH HỌC HP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM_K49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002606	90	K49.LSD.0 01	2	5	07g45 - 12g05	N2-405	04/08/25 - 15/09/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002607	90	K49.LSD.0 02	2	5	12g45 - 17g05	N2-405	04/08/25 - 15/09/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002608	90	K49.LSD.0 03	3	5	07g45 - 12g05	N2-405	05/08/25 - 16/09/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002609	90	K49.LSD.0 04	3	5	12g45 - 17g05	N2-405	05/08/25 - 16/09/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002610	90	K49.LSD.0 05	4	5	07g45 - 12g05	N2-405	06/08/25 - 10/09/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002611	90	K49.LSD.0 06	4	5	12g45 - 17g05	N2-405	06/08/25 - 10/09/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002612	90	K49.LSD.0 07	5	5	07g45 - 12g05	N2-405	07/08/25 - 11/09/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002613	90	K49.LSD.0 08	5	5	12g45 - 17g05	N2-405	07/08/25 - 11/09/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002614	90	K49.LSD.0 09	6	5	07g45 - 12g05	N2-405	08/08/25 - 12/09/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002615	90	K49.LSD.0 10	6	5	12g45 - 17g05	N2-405	08/08/25 - 12/09/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002616	90	K49.LSD.0 11	7	5	07g45 - 12g05	N2-405	09/08/25 - 13/09/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002617	90	K49.LSD.0 12	7	5	12g45 - 17g05	N2-405	09/08/25 - 13/09/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002618	90	K49.LSD.0 13	2	5	07g45 - 12g05	N2-405	22/09/25 - 27/10/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002619	90	K49.LSD.0 14	2	5	12g45 - 17g05	N2-405	22/09/25 - 27/10/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002620	90	K49.LSD.0 15	3	5	07g45 - 12g05	N2-405	23/09/25 - 28/10/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002621	90	K49.LSD.0 16	3	5	12g45 - 17g05	N2-405	23/09/25 - 28/10/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002622	90	K49.LSD.0 17	4	5	07g45 - 12g05	N2-405	17/09/25 - 22/10/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002623	90	K49.LSD.0 18	4	5	12g45 - 17g05	N2-405	17/09/25 - 22/10/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002624	90	K49.LSD.0 19	5	5	07g45 - 12g05	N2-405	18/09/25 - 23/10/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002625	90	K49.LSD.0 20	5	5	12g45 - 17g05	N2-405	18/09/25 - 23/10/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002626	90	K49.LSD.0 21	6	5	07g45 - 12g05	N2-405	19/09/25 - 24/10/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002627	90	K49.LSD.0 22	6	5	12g45 - 17g05	N2-405	19/09/25 - 24/10/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002628	90	K49.LSD.0 23	7	5	07g45 - 12g05	N2-405	20/09/25 - 25/10/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002629	90	K49.LSD.0 24	7	5	12g45 - 17g05	N2-405	20/09/25 - 25/10/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002630	90	K49.LSD.0 25	2	5	07g45 - 12g05	N2-407	04/08/25 - 15/09/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002631	90	K49.LSD.0 26	2	5	12g45 - 17g05	N2-407	04/08/25 - 15/09/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002632	90	K49.LSD.0 27	3	5	07g45 - 12g05	N2-407	05/08/25 - 16/09/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002633	90	K49.LSD.0 28	3	5	12g45 - 17g05	N2-407	05/08/25 - 16/09/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002634	90	K49.LSD.0 29	4	5	07g45 - 12g05	N2-407	06/08/25 - 10/09/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002635	90	K49.LSD.0 30	4	5	12g45 - 17g05	N2-407	06/08/25 - 10/09/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002636	90	K49.LSD.0 31	5	5	07g45 - 12g05	N2-407	07/08/25 - 11/09/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002637	90	K49.LSD.0 32	5	5	12g45 - 17g05	N2-407	07/08/25 - 11/09/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002638	90	K49.LSD.0 33	6	5	07g45 - 12g05	N2-407	08/08/25 - 12/09/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002639	90	K49.LSD.0 34	6	5	12g45 - 17g05	N2-407	08/08/25 - 12/09/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002640	90	K49.LSD.0 35	7	5	07g45 - 12g05	N2-407	09/08/25 - 13/09/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25C1HIS51002641	90	K49.LSD.0 36	7	5	12g45 - 17g05	N2-407	09/08/25 - 13/09/25	

LỊCH HỌC HP TƯ TƯỚNG HỒ CHÍ MINH_K49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000411	90	K49.TTHC M.001	2	5	07g45 - 12g05	N2-205	04/08/25 - 15/09/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000412	90	K49.TTHC M.002	2	5	12g45 - 17g05	N2-205	04/08/25 - 15/09/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000413	90	K49.TTHC M.003	3	5	07g45 - 12g05	N2-205	05/08/25 - 16/09/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000414	90	K49.TTHC M.004	3	5	12g45 - 17g05	N2-205	05/08/25 - 16/09/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000415	90	K49.TTHC M.005	4	5	07g45 - 12g05	N2-205	06/08/25 - 10/09/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000416	90	K49.TTHC M.006	4	5	12g45 - 17g05	N2-205	06/08/25 - 10/09/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000417	90	K49.TTHC M.007	5	5	07g45 - 12g05	N2-205	07/08/25 - 11/09/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000418	90	K49.TTHC M.008	5	5	12g45 - 17g05	N2-205	07/08/25 - 11/09/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000419	90	K49.TTHC M.009	6	5	07g45 - 12g05	N2-205	08/08/25 - 12/09/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000420	90	K49.TTHC M.010	6	5	12g45 - 17g05	N2-205	08/08/25 - 12/09/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000421	90	K49.TTHC M.011	7	5	07g45 - 12g05	N2-205	09/08/25 - 13/09/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000422	90	K49.TTHC M.012	7	5	12g45 - 17g05	N2-205	09/08/25 - 13/09/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000423	90	K49.TTHC M.013	2	5	07g45 - 12g05	N2-205	22/09/25 - 27/10/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000424	90	K49.TTHC M.014	2	5	12g45 - 17g05	N2-205	22/09/25 - 27/10/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000425	90	K49.TTHC M.015	3	5	07g45 - 12g05	N2-205	23/09/25 - 28/10/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000426	90	K49.TTHC M.016	3	5	12g45 - 17g05	N2-205	23/09/25 - 28/10/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000427	90	K49.TTHC M.017	4	5	07g45 - 12g05	N2-205	17/09/25 - 22/10/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000428	90	K49.TTHC M.018	4	5	12g45 - 17g05	N2-205	17/09/25 - 22/10/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000429	90	K49.TTHC M.019	5	5	07g45 - 12g05	N2-205	18/09/25 - 23/10/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000430	90	K49.TTHC M.020	5	5	12g45 - 17g05	N2-205	18/09/25 - 23/10/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000431	90	K49.TTHC M.021	6	5	07g45 - 12g05	N2-205	19/09/25 - 24/10/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000432	90	K49.TTHC M.022	6	5	12g45 - 17g05	N2-205	19/09/25 - 24/10/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000433	90	K49.TTHC M.023	7	5	07g45 - 12g05	N2-205	20/09/25 - 25/10/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000434	90	K49.TTHC M.024	7	5	12g45 - 17g05	N2-205	20/09/25 - 25/10/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000435	90	K49.TTHC M.025	2	5	07g45 - 12g05	N2-407	22/09/25 - 27/10/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000436	90	K49.TTHC M.026	2	5	12g45 - 17g05	N2-407	22/09/25 - 27/10/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000437	90	K49.TTHC M.027	3	5	07g45 - 12g05	N2-407	23/09/25 - 28/10/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000438	90	K49.TTHC M.028	3	5	12g45 - 17g05	N2-407	23/09/25 - 28/10/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000439	90	K49.TTHC M.029	4	5	07g45 - 12g05	N2-407	17/09/25 - 22/10/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000440	90	K49.TTHC M.030	4	5	12g45 - 17g05	N2-407	17/09/25 - 22/10/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000441	90	K49.TTHC M.031	5	5	07g45 - 12g05	N2-407	18/09/25 - 23/10/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000442	90	K49.TTHC M.032	5	5	12g45 - 17g05	N2-407	18/09/25 - 23/10/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000443	90	K49.TTHC M.033	6	5	07g45 - 12g05	N2-407	19/09/25 - 24/10/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000444	90	K49.TTHC M.034	6	5	12g45 - 17g05	N2-407	19/09/25 - 24/10/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000445	90	K49.TTHC M.035	7	5	07g45 - 12g05	N2-407	20/09/25 - 25/10/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000446	90	K49.TTHC M.036	7	5	12g45 - 17g05	N2-407	20/09/25 - 25/10/25	

LỊCH HỌC HP KHOA HỌC DỮ LIỆU_K49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học dữ liệu		2	25C1INF50905901	45	K49.KHDL .001	2	5	07g10 - 11g30	N1-303	27/10/25 - 01/12/25	
Khoa học dữ liệu		2	25C1INF50905902	45	K49.KHDL .002	2	5	12g45 - 17g05	N1-303	27/10/25 - 01/12/25	
Khoa học dữ liệu		2	25C1INF50905903	45	K49.KHDL .003	3	5	07g10 - 11g30	N1-301	28/10/25 - 02/12/25	
Khoa học dữ liệu		2	25C1INF50905904	45	K49.KHDL .004	3	5	12g45 - 17g05	N1-301	28/10/25 - 02/12/25	
Khoa học dữ liệu		2	25C1INF50905905	45	K49.KHDL .005	4	5	07g10 - 11g30	N1-303	29/10/25 - 03/12/25	
Khoa học dữ liệu		2	25C1INF50905906	45	K49.KHDL .006	4	5	12g45 - 17g05	N1-303	29/10/25 - 03/12/25	
Khoa học dữ liệu		2	25C1INF50905907	45	K49.KHDL .007	5	5	07g10 - 11g30	N1-303	23/10/25 - 04/12/25	
Khoa học dữ liệu		2	25C1INF50905908	45	K49.KHDL .008	5	5	12g45 - 17g05	N1-303	23/10/25 - 04/12/25	
Khoa học dữ liệu		2	25C1INF50905909	45	K49.KHDL .009	6	5	07g10 - 11g30	N1-303	31/10/25 - 05/12/25	
Khoa học dữ liệu		2	25C1INF50905910	45	K49.KHDL .010	6	5	12g45 - 17g05	N1-303	31/10/25 - 05/12/25	
Khoa học dữ liệu		2	25C1INF50905911	45	K49.KHDL .011	3	5	07g10 - 11g30	N1-303	28/10/25 - 02/12/25	
Khoa học dữ liệu		2	25C1INF50905912	45	K49.KHDL .012	2	5	06g20 - 10g40	N1-301	27/10/25 - 01/12/25	

LỊCH HỌC HP KỸ NĂNG MỀM_K49 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng mềm		2	25C1BUS50309501	70	K49.KNM. 001	2	5	07g10 - 11g30	N2-305	22/09/25 - 27/10/25	
Kỹ năng mềm		2	25C1BUS50309502	70	K49.KNM. 002	2	5	12g45 - 17g05	N2-305	22/09/25 - 27/10/25	
Kỹ năng mềm		2	25C1BUS50309503	70	K49.KNM. 003	3	5	07g10 - 11g30	N2-305	23/09/25 - 28/10/25	
Kỹ năng mềm		2	25C1BUS50309504	70	K49.KNM. 004	3	5	12g45 - 17g05	N2-305	23/09/25 - 28/10/25	
Kỹ năng mềm		2	25C1BUS50309505	70	K49.KNM. 005	4	5	07g10 - 11g30	N2-305	17/09/25 - 22/10/25	
Kỹ năng mềm		2	25C1BUS50309506	70	K49.KNM. 006	4	5	12g45 - 17g05	N2-305	17/09/25 - 22/10/25	
Kỹ năng mềm		2	25C1BUS50309507	70	K49.KNM. 007	5	5	07g10 - 11g30	N2-305	18/09/25 - 23/10/25	
Kỹ năng mềm		2	25C1BUS50309508	70	K49.KNM. 008	5	5	12g45 - 17g05	N2-305	18/09/25 - 23/10/25	
Kỹ năng mềm		2	25C1BUS50309509	70	K49.KNM. 009	6	5	07g10 - 11g30	N2-305	19/09/25 - 24/10/25	
Kỹ năng mềm		2	25C1BUS50309510	70	K49.KNM. 010	6	5	12g45 - 17g05	N2-305	19/09/25 - 24/10/25	
Kỹ năng mềm		2	25C1BUS50309511	70	K49.KNM. 011	7	5	07g10 - 11g30	N2-305	20/09/25 - 25/10/25	
Kỹ năng mềm		2	25C1BUS50309512	70	K49.KNM. 012	7	5	12g45 - 17g05	N2-305	20/09/25 - 25/10/25	